

THÁNG 06

2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

(Giấy đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010 và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 21/10/2019)



THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM ĐƯỢC NÊU TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH. NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC YÊU CẦU XEM XÉT KỸ CẢ HAI TÀI LIỆU NÀY KHI RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

MÃ TRÁI PHIẾU: GEX202002



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

(Giấy đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010 và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 21/10/2019)

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. **Tên doanh nghiệp phát hành:** Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam ("Tổ Chức Phát Hành")
2. **Loại hình doanh nghiệp:** Công ty đại chúng niêm yết (HOSE: GEX)
3. **Tổng số lượng Trái Phiếu phát hành:** 1.000.000 (Một triệu) trái phiếu
4. **Tổng giá trị phát hành:** 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
5. **Mục đích phát hành:** Tăng quy mô vốn hoạt động để phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành
6. **Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu:**
 - a. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 36 tháng
 - b. **Mệnh giá:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/ trái phiếu
 - c. **Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản bảo đảm
 - d. **Hình thức Trái Phiếu:** Bút toán ghi sổ
 - e. **Lãi suất danh nghĩa dự kiến:** Lãi suất cố định 10%/năm
7. **Điều kiện mua lại dự kiến:**
 - Sau 18 tháng kể từ ngày phát hành, TCPH được quyền mua lại trước hạn trái phiếu với các điều kiện sau:
 - (i) Thông báo trước cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc mua lại trái phiếu trước ít nhất 01 tháng;
 - (ii) Giá mua lại được xác định bằng mệnh giá trái phiếu cộng ("+") lãi cộng dồn chưa thanh toán tính trên phần mệnh giá mua lại.
 - Trường hợp TCPH mua lại trái phiếu trước hạn trước 18 tháng kể từ ngày phát hành hoặc TCPH phải mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, TCPH phải trả phí phạt trả nợ trước hạn là 1%/giá trị mệnh giá trái phiếu đang lưu hành được mua lại
8. **Ngày phát hành dự kiến:** Ngày 01 tháng 07 năm 2020

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

9. Giao dịch Trái phiếu:

- Trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành Trái phiếu, Trái phiếu chỉ được chuyển nhượng trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Để làm rõ, trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, người sở hữu Trái phiếu chỉ được giao dịch Trái phiếu khi giao dịch đó đáp ứng quy định về khối lượng nhà đầu tư nêu trên.
- Sau 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Trái phiếu được phép giao dịch không hạn chế nhà đầu tư.

10. Các thông tin khác:

a. Tổ Chức Tư Vấn và Bảo Lãnh Phát Hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3972 4568

Fax: (024) 3972 4600

b. Đại lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3972 4568

Fax: (024) 3972 4600

c. Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Đảm Bảo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3972 4568

Fax: (024) 3972 4600

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

GCN ĐKDN	:	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
Gelex/GEX/Tổng Công ty/TCPH	:	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
CTCP	:	Công ty cổ phần
BCTC	:	Báo Cáo Tài Chính Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
CNTT	:	Công nghệ thông tin
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
KHKD	:	Kế hoạch kinh doanh
LNG	:	Lợi nhuận gộp
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
CP	:	Cổ phần
TSCĐ	:	Tài sản cố định
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
TGDĐ	:	Tổng Giám đốc
BKS	:	Ban kiểm soát
TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
GTGT	:	Giá trị gia tăng
MTV	:	Một thành viên
EPS	:	Thu nhập trên mỗi cổ phần (Earning per share)
ROA	:	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (Return on Assets)
ROE	:	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (Return on Equity)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**
- 1. Doanh nghiệp phát hành:** TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM
 - 2. Ông Nguyễn Văn Tuấn** **Chức vụ:** Tổng Giám đốc
 - 3. Ông Phạm Tuấn Anh** **Chức vụ:** Kế toán trưởng
 - 4. Ông Võ Anh Linh** **Chức vụ:** Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

1. Thông tin tóm tắt về doanh nghiệp:

- ❖ Tên Tổ Chức Phát Hành : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**
- ❖ Tên viết tắt : GELEX
- ❖ Tên tiếng Anh : Viet Nam Electrical Equipment Joint Stock Corporation
- ❖ Website : <http://gelex.vn/>
- ❖ Điện thoại : 84-24-39726245/6
- ❖ Fax : 84-24-39726282
- ❖ Trụ sở chính : Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- ❖ Vốn điều lệ : 4.882.440.000.000 đồng (Bốn nghìn tám trăm tám mươi hai tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng)
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2010 và đăng ký thay đổi lần 12 ngày 21/10/2019.
- ❖ Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:**

Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam bao gồm:

Mã ngành nghề	Tên ngành nghề kinh doanh
2790	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV;
4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220 KV;
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

	Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ Tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
7020	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện)

❖ **Lịch sử hình thành và phát triển:**

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Năm 1995	Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện (nay là Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam) được thành lập theo Quyết định số 1120/QĐ-TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tại thời điểm quyết định thành lập, Tổng Công ty có 10 đơn vị thành viên hạch toán độc lập và 03 liên doanh nước ngoài trực thuộc các công ty thành viên.
Năm 2006	Ngày 31 tháng 5 năm 2006, Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo quyết định số 127/2006/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính Phủ. Trong đó, Tổng Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị đo điện và văn phòng Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện.
Năm 2010	Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Chính phủ phê duyệt, ngày 27 tháng 09 năm 2010, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá đấu thành công bình quân là 10.502 đồng/cổ phần. Ngày 01 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 1.400.000.000.000 đồng (Một ngàn bốn trăm tỷ đồng chẵn).

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Năm 2015	<p>Tăng vốn điều lệ từ 1.400 tỷ đồng lên 1.550 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt, ngày phát hành cổ phần: 06/08/2015.</p> <p>Tháng 10/2015, cổ phiếu của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch Chứng khoán UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>Ngày 25/12/2015, Bộ Công thương thoái toàn bộ 100% vốn đầu tư tại Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.</p>
Năm 2016	<p>Tái cấu trúc Tổng công ty, thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Đo điện vận hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện hiện nay của Tổng công ty.</p> <p>Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực năng lượng trên cơ sở thành lập Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Gelex.</p>
Năm 2017	<p>Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 1.550 tỷ đồng lên 2.320 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, ngày báo cáo UBCKNN và ngày UBCKNN chấp thuận BC 23/01/2017 (Thay đổi đăng ký doanh nghiệp ngày 21/02/2017).</p> <p>Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực logistic trên cơ sở mua thành công 51,03% cổ phần của Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam (Sotrans).</p> <p>Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 100:15, vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành là 2.668 tỷ đồng.</p>
Năm 2018	<p>Hoàn thiện tổ chức, chức năng nhiệm vụ của công ty mẹ theo hướng công ty quản lý vốn chuyên nghiệp (công ty holding).</p> <p>Cổ phiếu của GELEX Chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX).</p> <p>Chính thức sở hữu chi phối nhà máy nước Sông Đà và triển khai khởi công xây dựng phân kỳ 1 – Giai đoạn 2 Dự án nước Sông Đà.</p> <p>Khởi công dự án trang trại điện mặt trời Ninh Thuận công suất 50MW.</p> <p>Thực hiện chứng quyền để tăng vốn lên mức 3.388 tỷ đồng. Đồng thời trong năm 2018, GELEX cũng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5:1. Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 4.065,6 tỷ đồng.</p>
Năm 2019	<p>Dự án trang trại điện mặt trời Ninh Thuận hoàn thành và chính thức hòa vào lưới điện quốc gia.</p>

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

<p>UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận cho Công ty cổ phần Năng Lượng GELEX Quảng Trị đầu tư các dự án nhà máy điện gió GELEX 1, 2, 3. Mỗi nhà máy có công suất 30 MW.</p> <p>Phát hành cổ phần để thực hiện chứng quyền lần 2 có giá trị 180 tỷ đồng, vốn điều lệ của GELEX sau khi thực hiện chứng quyền đạt 4.245,6 tỷ đồng.</p> <p>Thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong quý III năm 2019. Vốn điều lệ mới của Tổng Công ty là 4.882,439 tỷ đồng.</p>

❖ **Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Các đợt tăng vốn	VĐL sau tăng (tỷ VND)	Mức vốn tăng (tỷ VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Khi cổ phần hóa	1.400			<ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 12 năm 2010
Tháng 8/2015	1.550	150	Phát hành riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 215/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2015; Công văn số 4667/UBCK-QLPH ngày 27/7/2015 về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ gửi UBCKNN ngày 07/8/2015; Công văn số 4992/UBCK-QLPH ngày 11/8/2015 về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 3 ngày 16/9/2015.
Tháng 1/2017	2.320	770	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 277/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/08/2016; Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 60/GCN-UBCK ngày 04/10/2016; Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng gửi UBCKNN ngày 23/01/2017;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Các đợt tăng vốn	VĐL sau tăng (tỷ VND)	Mức vốn tăng (tỷ VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> Công văn số 534/UBCK-QLCB ngày 23/01/2017 về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 6 ngày 21/02/2017.
Tháng 7/2017	2.668	348	Phát hành tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết số 21/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2017; Công văn số 5015/UBCK-QLCB ngày 18/07/2017 về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH của TCT cổ phần thiết bị điện Việt Nam; Giấy CNĐKKD số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 7 ngày 23/08/2017.
Tháng 06/2018	3.388	720	Phát hành cổ phiếu để thực hiện chứng quyền lần 1	<ul style="list-style-type: none"> Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ – ĐHĐCĐ ngày 01/08/2016. Nghị Quyết HĐQT số 09/2018/GELEX/HĐQT – NQ ngày 14/05/2018. Nghị Quyết HĐQT số 14/2018/GELEX/NQ – HĐQT ngày 28/06/2018.
Tháng 8/2018	4.065,6	677,6	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/GELEX/NQ – ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018. Nghị quyết HĐQT số 17/2018/GELEX/NQ – HĐQT ngày 17/07/2018. Nghị quyết HĐQT số 24/2018/GELEX/NQ – HĐQT ngày 23/08/2018.
Tháng	4.245,6	180	Phát hành	<ul style="list-style-type: none"> Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Các đợt tăng vốn	VĐL sau tăng (tỷ VND)	Mức vốn tăng (tỷ VND)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
6/2019			cổ phiếu để thực hiện chứng quyền lần 2	năm 2016 số 27/TBĐVN/NQ – ĐHĐCĐ ngày 01/08/2016. <ul style="list-style-type: none"> Nghị Quyết HĐQT số 13/2019/GELEX/NQ – HĐQT ngày 03/05/2019 Nghị Quyết HĐQT số 16/2019/GELEX/NQ – HĐQT ngày 19/06/2019
Tháng 9/2019	4.882,439	636,839	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11/GELEX/NQ – ĐHĐCĐ ngày 19/04/2019. Nghị quyết HĐQT số 22/2019/GELEX/NQ – HĐQT ngày 22/07/2019. Nghị quyết HĐQT số 25/2019/GELEX/NQ – HĐQT ngày 04/09/2019.

Nguồn: GELEX

1. Cơ cấu sở hữu doanh nghiệp:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 01/06/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1.	Cổ đông trong nước	414.623.976	84,92%
	Cá nhân	218.660.220	44,79%
	Tổ chức	195.963.756	40,14%
2.	Cổ đông nước ngoài	73.620.024	15,08%
	Cá nhân	426.713	0,09%
	Tổ chức	73.193.311	14,99%
	Tổng cộng	488.244.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông GEX tại ngày 01/06/2020

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1.	Công ty TNHH MTV Đầu tư GEX Giấy ĐKKD số 4601290653	74.699.361	15.30%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

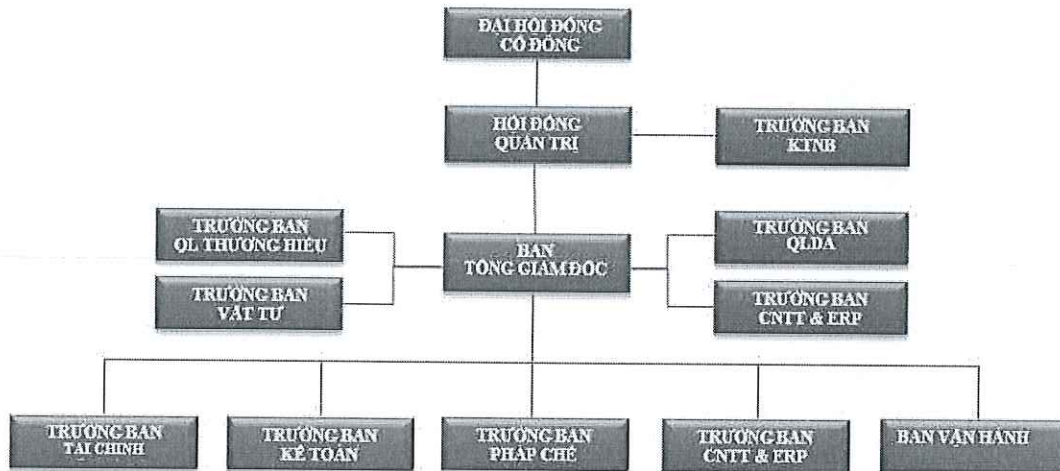
TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
	Tổng cộng	74.699.361	15.30%

Nguồn: Danh sách cổ đông GEX tại ngày 01/06/2020

2. **Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:**
 - a. **Sơ đồ tổ chức:**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty



Nguồn: GELEX

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Pháp luật và Điều lệ GELEX quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của GELEX, có toàn quyền nhân danh GELEX để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của GELEX, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định.

Các thành viên Hội đồng Quản trị hiện nay của GELEX bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc
Nguyễn Trọng Tiểu	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Nguyễn Hoa Cương	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Võ Anh Linh	Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm toán nội bộ

Phân tích, kiểm tra báo cáo tài chính. Giám sát quy trình hoạt động tính hiệu quả, tính tuân thủ của các phòng ban trong bộ máy kinh doanh. Tư vấn cho nhà quản lý hoàn thiện hệ thống giúp công ty hoạt động năng suất và hiệu quả hơn.

Các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ hiện nay của GELEX bao gồm:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Họ và tên	Chức vụ
Võ Anh Linh	Trưởng ban
Trần Quang Tiến	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của GELEX, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, người điều hành cao nhất và chịu trách nhiệm chung về mọi mặt hoạt động của Tổng Công ty, trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các mảng kinh doanh chính của Tổng Công ty.

Các thành viên Ban Tổng giám đốc hiện nay của GELEX bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám Đốc

Ban Tài chính

Ban Tài chính Kế toán thực hiện chức năng tham mưu, triển khai các vấn đề liên quan đến quản trị tài chính của GELEX và các công ty con.

Ban Kế toán

Ban Kế toán thực hiện chức năng tư vấn, hỗ trợ và triển khai các vấn đề liên quan đến quản trị hệ thống kế toán của GELEX và các công ty thành viên trong hệ thống, thực hiện công tác hạch toán, kế toán, lập báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của GELEX.

Ban Pháp chế

Ban Pháp chế có chức năng tư vấn pháp luật cho Ban Tổng Giám đốc và kiểm soát rủi ro pháp lý trong hoạt động của GELEX và các Công ty con.

Nhiệm vụ chính của Ban Pháp chế:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chỉ đạo, quản lý và kinh doanh của Gelex trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Gelex.
- Soạn thảo và ban hành các quy định nội bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;
- Soạn thảo và ban hành các mẫu văn bản, hợp đồng đặc thù cho Tổng công ty và các Công ty con
- Tham gia đàm phán, thương lượng các hợp đồng quan trọng của Tổng công ty và các Công ty con
- Đầu mối xử lý khiếu nại khiếu kiện, hướng dẫn giải quyết tranh chấp pháp lý trên toàn hệ thống.
- Phát hiện và cảnh báo rủi ro pháp lý (nếu có) và các chức năng nhiệm vụ khác.

Ban Vận hành

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Ban vận hành có chức năng thực hiện các công tác hỗ trợ nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty được thông suốt. Ban vận hành bao gồm các bộ phận: nhân sự, công nghệ thông tin, hành chính, văn phòng.

Ban Quản lý dự án

Ban Đầu tư và Quản lý dự án có quyền hạn và trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư và công tác quản lý, triển khai các Dự án trong hệ thống GELEX kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện Dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm tính hiệu quả của Dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Ban CNTT & ERP TUCCU

Với mục đích xây dựng một đội ngũ chuyên môn tập trung về hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) và Tối ưu hoá Chuỗi Cung Ứng* (TUCU) để tổ chức triển khai một cách hiệu quả các dự án ERP cũng như TUCU tại các công ty thành viên của tập đoàn

Ban Quản lý thương hiệu

Với mục đích xây dựng đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp để quản lý hiệu quả các thương hiệu do GELEX sở hữu, qua đó gia tăng giá trị thương hiệu một cách bền vững.

Khách sạn Bình Minh

Quản lý và khai thác khách sạn Bình Minh, cung cấp dịch vụ phòng ở, ăn uống nhà hàng và cho thuê văn phòng đại diện.

b. Danh sách công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm 31/12/2019

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con

Bảng 4: Danh sách các Công ty con của GELEX

TT	Tên Công ty	Vốn điều lệ (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ của GELEX hoặc Công ty con của GELEX	Ghi chú
I	CTCP THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX	2218,7	99,98%	Công ty con
1	CTCP Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	576	95,82%	Công ty con của CTCP Thiết Bị Điện Gelex
a	CT TNHH MTV CADIVI Đồng Nai	789	100%	Công ty con của CTCP Dây Cáp Điện Việt Nam
2	CTCP Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội (HEM)	387,05	77,01%	Công ty con của CTCP Thiết Bị Điện Gelex
a	CTCP Điện Cơ Hà Nội	110	99,82%	Công ty con của CTCP Chế Tạo Điện Cơ Hà

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

				<i>Nội</i>
<i>b</i>	<i>CT TNHH Sản xuất Thiết bị lưới điện G-POWER</i>	40	100%	<i>Công ty con của CTCP Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội</i>
3	CTCP Thiết Bị Điện (THIBIDI)	488	83,94%	Công ty con của CTCP Thiết Bị Điện Gelex
<i>a</i>	<i>CTCP Sản xuất Thiết Bị Điện Đông Anh</i>	120	51%	<i>Công ty con của CTCP Thiết Bị Điện</i>
4	CTCP Thiết bị đo điện EMIC	150	74,99%	Công ty con của CTCP Thiết Bị Điện Gelex
II	CT TNHH MTV NĂNG LƯỢNG GELEX	2300	100%	Công ty con
1	CTCP Phú Thạnh Mỹ	618,14	73,16%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
2	CT TNHH Điện Gió Hướng Phùng	39	84,62%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
3	CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex Ninh Thuận	368	100%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
4	CTCP Năng lượng Gelex Quảng Trị	30	85%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
5	CTCP Năng lượng Gelex Đắk Lắk	10	80%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
6	CTCP Đầu Tư Nước Sạch Sông Đà	750	60,46%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
7	CTCP Hạ tầng Gelex Tây Ninh	20	98%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
8	CTCP Dịch Vụ Năng Lượng Gelex	30	51%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex
9	CTCP Năng lượng Đông Hải	70	88%	Công ty con của CT TNHH MTV Năng Lượng Gelex

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

III	CT TNHH MTV GELEX LOGISTICS	1210	100%	Công ty con
1	CTCP Kho Vận Miền Nam	982,5	54,78%	Công ty con của CT TNHH MTV Gelex Logistics
a	CT TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng Sotrans	901	100%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
b	CTCP Vận Tải Đa Phương Thức	209,7	84%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
c	CTCP Cảng Miền Nam	20	51%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
d	CTCP Sotrans Hà Tĩnh	28,7	100%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
e	Tổng CTCP Đường Sông Miền Nam	671	84,39%	Công ty con của CT TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng Sotrans
f	Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics	220	100%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
g	CTCP Xây lắp Công trình	15,86	86,15%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
h	CTCP Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện Thủy Cần Thơ	4,3	70%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
i	CTCP Dịch vụ Xây dựng và Cơ khí Đường thủy Miền Nam	0,65	51%	Công ty con của CTCP Kho Vận Miền Nam
IV	CT TNHH MTV GELEX LAND	50	100%	Công ty con

Nguồn: GELEX

Bảng 5: Danh sách các Công ty liên kết của GELEX

TT	Tên Công ty	VĐL	Tỷ lệ biểu quyết	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty Dây đồng Việt Nam – CFT	179,76 tỷ VND	36,35%	Sản xuất dây đồng và dây đồng tráng thiếc
2	CTCP Cảng Đồng Nai	185,22 tỷ VND	20,25%	Kinh doanh dịch vụ cảng biển
3	Tổng Công ty Viglacera -	4.483,5 tỷ	24,96%	Sản xuất sản phẩm

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

TT	Tên Công ty	VĐL	Tỷ lệ biểu quyết	Lĩnh vực kinh doanh
	CTCP	VND		Kính, sứ vệ sinh, kinh doanh BĐS, quản lý vận hành KCN và xây lắp

Nguồn: GELEX

Lưu ý: * chỉ bao gồm công ty liên doanh, liên kết do Gelex trực tiếp góp vốn

c. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Kế toán Trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
I. Hội đồng quản trị				
1.	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	06/03/1984	035084000878
2.	Nguyễn Trọng Tiếu	Phó Chủ tịch HĐQT	20/11/1959	010414290
3.	Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT	03/10/1977	B6423898
4.	Nguyễn Hoa Cương	Thành viên HĐQT	17/03/1961	011796281
5.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	18/12/1957	011667423
6.	Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	05/09/1980	013569589
II. Ban Tổng Giám đốc				
1.	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám Đốc	06/03/1984	035084000878
III. Ban Kiểm toán nội bộ				
1.	Võ Anh Linh	Trưởng ban	05/09/1980	042080000290
2.	Trần Quang Tiến	Thành viên	08/11/1968	023451064
IV. Kế toán trưởng				
1.	Phạm Tuấn Anh	Kế toán trưởng	03/11/1976	001076013343

❖ **Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/03/1984

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

CMND:	035084000878
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	BL 08-06 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật Kinh Tế, Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.
Chức vụ tại Công ty:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

Ông Nguyễn Trọng Tiểu – Phó Chủ tịch HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/11/1959
CMND:	001059011594
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 2 Cổng Đục, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế
Chức vụ tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không có

Ông Nguyễn Hoa Cường – Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nam
------------	-----

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LỀ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Ngày tháng năm sinh:	17/03/1961
CMND:	011796281 cấp ngày 06/06/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	30 Trần Quốc Toản, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chế tạo máy, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/12/1957
CMND:	011667423 cấp ngày 9/12/2004 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 16 Thế Giao, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Hoá VLXD, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LỄ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Ông Võ Anh Linh - Thành viên HĐQT độc lập

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/09/1980
CMND:	013569589, Ngày cấp 19/07/2012, nơi cấp: Công an Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 24, ngõ 84, Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán và CNTT, Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

❖ Ban Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem thông tin được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

❖ Ban Kiểm toán nội bộ

Ông Võ Anh Linh - Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Vui lòng xem thông tin được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

Ông Trần Quang Tiến – Thành viên ban Kiểm toán nội bộ

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/11/1968
CMND:	023451064

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	493/91C Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế vận tải biển – Đại học hàng hải
Chức vụ tại Công ty:	Thành viên ban kiểm toán nội bộ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

❖ **Ban kế toán**

Ông Phạm Tuấn Anh - Kế toán trưởng

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/11/1976
CMND:	001076013343
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 12, Ngõ 810, Đê La Thành, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế Học Viện Tài Chính
Chức vụ tại Công ty:	Kế toán trưởng
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không có

3. Hoạt động kinh doanh:

a. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hơn 20 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam với ngành nghề kinh doanh ban đầu là sản xuất và phân phối thiết bị điện tiếp tục khẳng định vị thế số 1 trong ngành thiết bị điện Việt Nam. Năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động. Hiện tại, GELEX đang hoạt động dưới mô hình tập đoàn,

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

đầu tư vốn vào các công ty con hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng, logistic, bất động sản, và đầu tư.

Lĩnh vực Công nghiệp:

Sản xuất và cung cấp thiết bị điện là lĩnh vực nền tảng và quan trọng của GELEX. Hệ thống GELEX hiện sản xuất và cung cấp bộ sản phẩm toàn diện trong lĩnh vực thiết bị điện và đã khẳng định vị thế và uy tín của mình trên thị trường với hàng triệu thiết bị điện được lắp đặt mỗi năm bởi các thương hiệu nổi tiếng như dây cáp điện CADIVI, máy biến áp THIBIDI, thiết bị đo điện EMIC, động cơ điện GELEX. GELEX luôn tập trung khâu nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, dây chuyền sản xuất hiện đại, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, nguồn nhân lực chất lượng cao cùng hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế ISO. Các sản phẩm chính của hệ thống GELEX bao gồm:

- Dây và cáp điện
- Máy biến áp
- Động cơ điện
- Thiết bị đo điện

Đối với mỗi dòng sản phẩm, GELEX hiện đang sở hữu những thương hiệu hàng đầu, đã khẳng định được uy tín trên thị trường.

❖ Dây và cáp điện:

Dây và cáp điện được sản xuất bởi CADIVI do Gelex Electric – Công ty con của GELEX, sở hữu 99,98% vốn – đang sở hữu 94,01% vốn điều lệ (31/12/2019). CADIVI là thương hiệu dây điện trên 40 năm với chất lượng sản phẩm được người tiêu dùng tin tưởng. Theo ước tính hiện tại, sản phẩm của CADIVI chiếm 23% thị phần dây dân dụng cả nước (Trong đó: tại thị trường miền Nam chiếm 46% thị phần).

Các sản phẩm của CADIVI bao gồm:

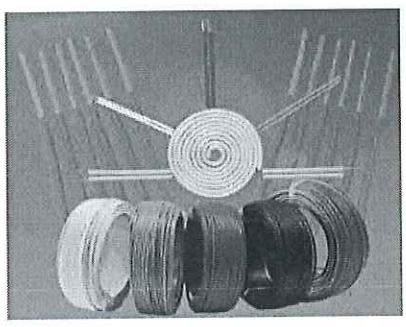
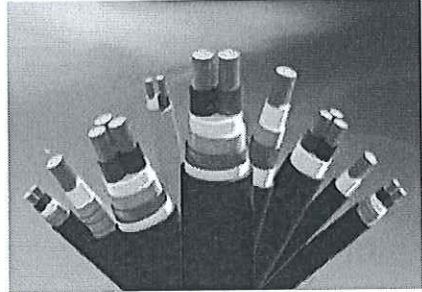
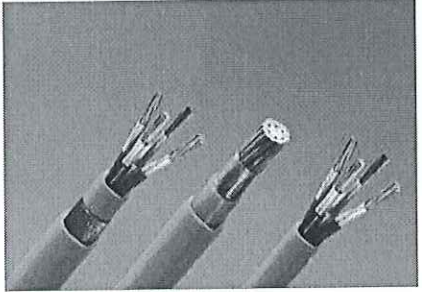
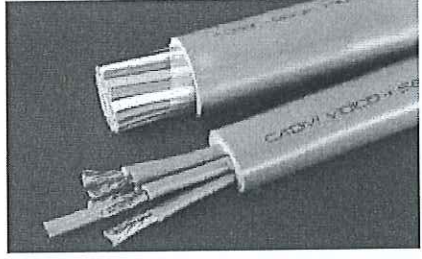
- Các loại dây điện bao gồm các loại dây điện dân dụng, dây điện lực, dây điện ô tô, dây điện thoại trong nhà, dây nhôm lõi thép, dây nhôm trần xoắn, dây đồng trần xoắn;
- Các loại cáp điện bao gồm các loại cáp điện lực, cáp vặn xoắn, cáp trung thế ngầm và trung thế treo điện áp đến 40,5kV, cáp điện kế duplex, multiplex, cáp đồng trục, cáp instrument, cáp chống cháy, cáp chậm cháy ít khói không có khí độc, cáp điều khiển, cáp chống thấm...
- Các loại dây điện từ, dây vuông dẹp giáp giấy và không giáp giấy.

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của CADIVI:


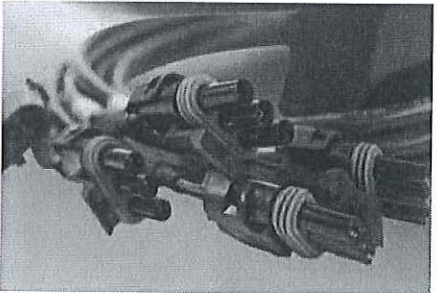
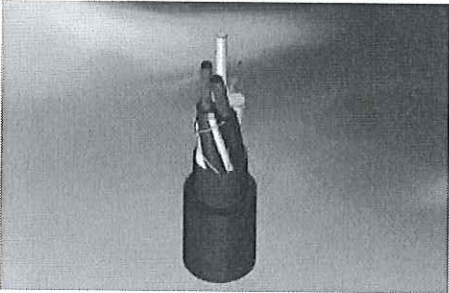
Bảng 6: Các sản phẩm dây cáp điện của CADIVI

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
----------	----------	-----------------------------

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

<p>Dây điện dân dụng</p>		<p>TCVN 6610-3 / IEC 60227-3 TCVN 6610-5 / IEC 60227-5 TCCS 10A TCCS 10B TCCS 10C TCVN 6612 / IEC 60228</p>
<p>Dây và cáp điện hạ thế</p>		<p>TCVN 6610-3 / IEC 60227-3 TCVN 6612 / IEC 60228</p>
<p>Cáp điện lực chậm cháy, chống cháy</p>		<p>TCVN 5935-1 / IEC 60502-1. TCVN 6612 / IEC 60228. IEC 60332-1,3. BS 4066-1,3.</p>
<p>Cáp điều khiển</p>		<p>TCVN 5935-1 / IEC 60502-1 TCVN 6612 / IEC 60228 Hoặc JIS C 3401-1992</p>

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Cáp truyền số liệu		ANSI/TIA/EIA – 568 – C.2
Dây điện dùng trong xe ô tô và xe gắn máy		JASO D611 JIS C 3102 JIS C 3406
Cáp hybrid		TCVN 8665 TCVN 5935-1/IEC 60502-1 TCVN 6610/IEC 60227 IEC 60793 series; IEC 60794 series UL 13; ITU-T G652; ITU-T G655; ITU-T G657

❖ **Máy biến áp:**

Máy biến áp được sản xuất bởi THIBIDI do Gelex Electric – Công ty con của GELEX, sở hữu 99,98% vốn – đang sở hữu 80,31% vốn điều lệ (31/12/2019). THIBIDI là thương hiệu có uy tín cao trên thị trường trong và ngoài nước; theo ước tính, hiện tại thị phần của THIBIDI chiếm khoảng 35% toàn thị trường Việt Nam và chiếm khoảng 50% tại thị trường Campuchia. THIBIDI đã đạt giải thưởng Chất lượng quốc gia và chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương năm 2016.

Các sản phẩm chính của THIBIDI bao gồm:

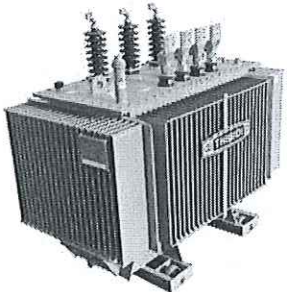
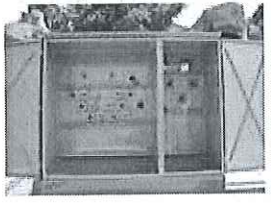
- Máy biến áp 1 pha tần số 50Hz, công suất từ 10 đến 167kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 15.000 máy/năm
- Máy biến áp 3 pha tần số 50Hz, công suất từ 30 đến 10.000kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 9.600 máy/năm

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của THIBIDI:

Bảng 7: Các sản phẩm máy biến áp của THIBIDI

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
----------	----------	-----------------------------

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Máy biến áp 1 pha		IEC-60076
Máy biến áp 3 pha		IEC-60076 TCVN 8525
Máy biến áp khô		N/A
Máy biến áp hợp bộ		N/A

❖ **Động cơ điện, Máy phát điện:**

Động cơ điện, máy phát điện được sản xuất bởi GELEX do Gelex Electric – Công ty con do GELEX sở hữu 99,98% vốn – đang sở hữu 77,01% vốn điều lệ (31/12/2019). Năng lực sản xuất của GELEX hiện nay tính theo số động cơ là từ 25.000 đến 30.000 chiếc/1 năm.

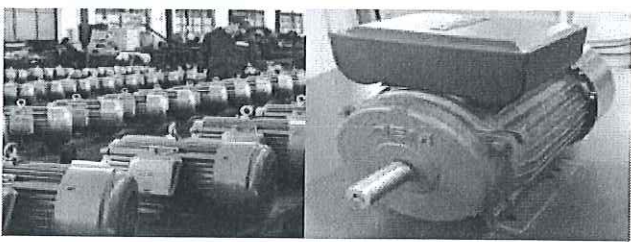
Các sản phẩm động cơ điện, máy phát điện của GELEX và VIGELEX bao gồm:

- Động cơ điện không đồng bộ 1 pha, công suất tới 3kW, điện áp 220V
- Động cơ điện không đồng bộ 3 pha, công suất tới 315kW, điện áp 380(660)V
- Máy phát điện 3 pha

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của GELEX:

Bảng 8: Một số sản phẩm của GELEX

Sản phẩm	Hình ảnh
Động cơ điện	

❖ **Thiết bị đo điện:**


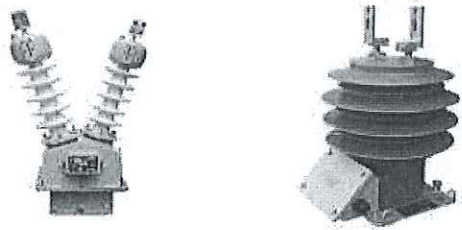
Thiết bị đo điện được sản xuất bởi GELEX EMIC do Gelex Electric – Công ty con do GELEX sở hữu 99,98% vốn – đang sở hữu 74,99% vốn điều lệ (31/12/2019). GELEX EMIC là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị đo điện và là nhà cung cấp thiết bị đo điện lớn cho EVN Việt Nam.

Các sản phẩm thiết bị đo điện của GELEX EMIC bao gồm:

- Công tơ điện tử 1 pha và 3 pha
- Máy biến áp đo lường và cấp nguồn trung thế
- Máy biến dòng điện đo lường hạ thế, trung thế

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của GELEX EMIC:

Bảng 9: Một số sản phẩm nổi bật của GELEX EMIC

Sản phẩm	Hình ảnh
Công tơ điện tử 1 thì và 3 thì	
Máy biến dòng TU, TI	

Lĩnh vực hạ tầng

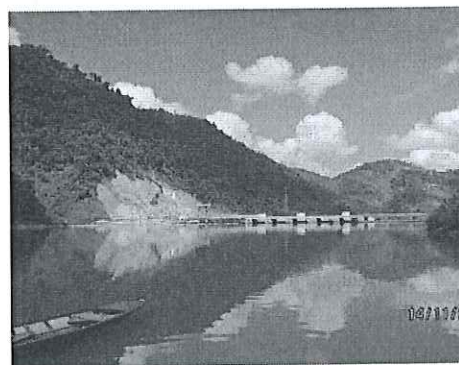
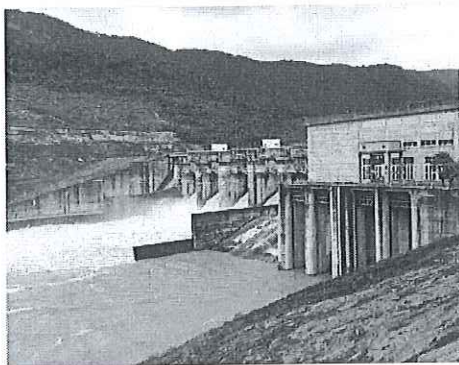
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Kể từ năm 2016, GELEX mở rộng đầu tư sang lĩnh vực hạ tầng. Việc phát triển kinh doanh trong lĩnh vực hạ tầng được thực hiện bởi Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX (do GELEX sở hữu 100% vốn). Đón đầu xu thế đầu tư phát triển năng lượng bền vững, GELEX là tập đoàn tiên phong nghiên cứu và xây dựng công nghệ năng lượng tái tạo, nhằm tạo ra một hệ sinh thái năng lượng hoàn chỉnh, làm cơ sở phát triển ngành công nghiệp thiết bị điện tại VN.

Các lĩnh vực trọng tâm mà Năng lượng GELEX sẽ đầu tư phát triển gồm:

- Sản xuất điện năng trong đó chú trọng đến sản xuất điện từ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo
- Sản xuất và phân phối nước sạch
- Tính đến nay Năng lượng GELEX đã thực hiện các hoạt động đầu tư như sau:
 - Sở hữu 73,16% tại Công ty CP Phú Thạnh Mỹ hiện đang vận hành dự án thủy điện Sông Bung 4A – công suất 49 MW, đã đưa vào khai thác năm 2013
 - Sở hữu 49% Công ty TNHH SCI Nghệ An, đơn vị chủ đầu tư dự án Thủy điện Ca Nan 1,2; tổng công suất 23 MW; Dự án hiện nay đã đưa vào khai thác và hòa lưới điện.
 - Dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận đã hoàn thành và phát điện từ năm 2019.
 - Ngoài ra công ty đang xúc tiến đầu tư một số dự án sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, gió và dự án sản xuất và phân phối nước sạch.

Hình 3: Một số hình ảnh về dự án thủy điện Sông Bung 4A



Nguồn: GELEX

Lĩnh vực Logistic

GELEX bắt đầu tham gia vào lĩnh vực logistic vào năm 2016 với việc đầu tư vào CTCP Kho vận Miền Nam (SOTRANS). Hiện tại GELEX đang nắm 54,78% cổ phần của SOTRANS.

Các sản phẩm dịch vụ logistics bao gồm:

- Dịch vụ kho bãi (gồm kho ngoại quan, kho chứa hàng)
- Giao nhận và vận chuyển nội địa (gồm các dịch vụ như: Dịch vụ giao nhận; thủ tục hải

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

quan; hàng công trình, hàng dự án; vận chuyển hàng xá, hàng rời; vận chuyển đường thủy nội địa; vận chuyển đường bộ nội địa; phân phối hàng hóa)

- Vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng
- Vải tải đường thủy nội địa bằng sà lan
- Vận chuyển quốc tế (gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không, vận chuyển đa phương thức, dịch vụ gom hàng, vận chuyển xuyên biên giới)
- Khai thác cảng

Hệ thống logistics của SOTRANS bao gồm:

❖ Công ty mẹ SOTRANS

Công ty mẹ SOTRANS với vốn điều lệ hơn 982 tỷ hoạt động kinh doanh chính gồm: dịch vụ kho bãi, giao nhận vận tải và vận tải quốc tế.

SOTRANS đang khai thác trên 230.000 m² kho bãi trên khắp cả nước, tọa lạc tại các vị trí thuận lợi gần trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, các khu công nghiệp, khu chế xuất, gần điểm giao nối giữa các tuyến đường quan trọng...

Với hơn 40 năm kinh nghiệm trong hoạt động logistics, SOTRANS có đại lý tại hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới, 450.000 teus năng lực thông quan qua Cảng mỗi năm.

❖ Tổng công ty cổ phần đường sông Miền Nam (SOWATCO - SWC)

SOTRANS hiện sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH MTV Hạ Tầng SOTRANS. Hạ tầng SOTRANS sở hữu 84,39% Tổng công ty cổ phần đường sông Miền Nam (SOWATCO);

SOWATCO với vốn điều lệ 671 tỷ hoạt động kinh doanh chính gồm: kho bãi và cảng, vận tải đường thủy nội địa, đóng tàu và sửa chữa tàu thủy;

Hiện tại SWC có đội sà lan vận chuyển gồm 20 sà lan tự hành, 06 đội tàu chuyên dùng lai dắt và hỗ trợ tàu biển; 20ha kho bãi liền với Cảng Long Bình, 43.125 m² kho tiếp vận SWC;

Ngoài ra, SOWATCO hiện sở hữu 37% vốn tại Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1 (VICT) – đơn vị quản lý khai thác Cảng Container Quốc tế tại Quận 7, TP Hồ Chí Minh.

❖ Công ty cổ phần cảng Miền Nam

SOTRANS sở hữu 51% vốn tại Công ty cổ phần cảng Miền Nam. Với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Công ty cổ phần cảng Miền Nam hiện đang khai thác 10ha ICD Cảng kho vận tại khu vực Trường Thọ, quận Thủ Đức đã đi vào hoạt động từ năm 2010.

❖ Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức (VIETRANSTIMEX)

SOTRANS sở hữu 82,65% vốn tại Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức. VIETRANSTIMEX chuyên về vận tải đa phương thức quốc tế, vận chuyển hàng nặng, quá khổ và hàng dự án với phương thức dịch vụ "Door to Door";

VIETRANSTIMEX sở hữu và quản lý một số lượng lớn các thiết bị máy móc hiện đại từ phổ thông, bán trailer và máy kéo trailer, mô đun thủy lực, mô đun tự hành (SPMT) và cần cầu;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Hiện tại, VIETRANSTIMEX đứng vị trí số 01 Đông Nam Á và top 50 thế giới về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng với nhiều dự án vận chuyển đã được thực hiện.

❖ Công ty TNHH MTV SOTRANS Hà Tĩnh

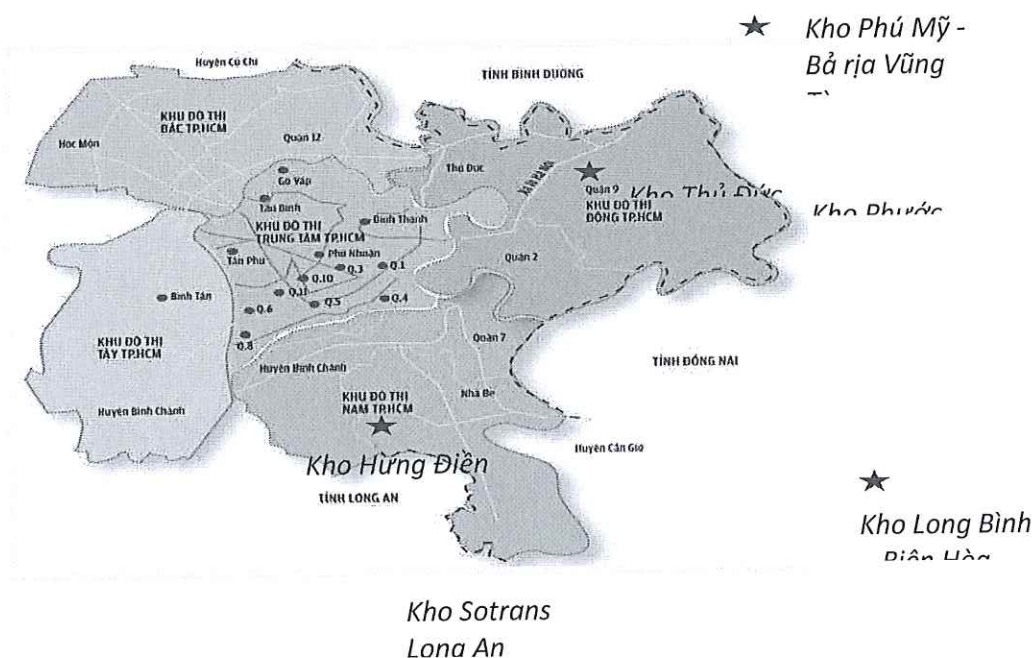
SOTRANS hiện sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH MTV Sotrans Hà Tĩnh. Sotrans Hà Tĩnh có hoạt động kinh doanh chính gồm: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, dịch vụ logistics, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Sotrans Hà Tĩnh là một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ logistics uy tín cho dự án Fomosa Hà Tĩnh.

Một số thông tin về hoạt động kho bãi và khai thác cảng của Hệ thống SOTRANS

Bảng 10: Một số kho chính của Hệ thống SOTRANS

Một số kho chính	Diện tích
1. Kho Thủ Đức	35.000 m ²
2. Kho Hưng Điền – Quận Bình Chánh	30.000 m ²
3. Kho Phước Long – Quận 9	15.000 m ²
4. Kho Phú Mỹ - Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	50.000 m ²
5. Kho Sotrans Long An	10.000 m ²
6. Kho Long Bình – Thành phố Biên Hòa – tỉnh Biên Hòa	22.000 m ²
7. Các kho hợp tác ở Hồ Chí Minh, Bình Dương, Phú Mỹ	70.000 m ²

Hình 4: Vị trí các kho của Hệ thống SOTRANS



Về hoạt động Cảng, Hệ thống SOTRANS hiện đang khai thác hơn 50 ha Cảng ở những vị trí

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

chiến lược.

Cảng ICD Sotrans	Sotrans Long Bình	Cảng Container Quốc tế (VICT)	Cảng Container quốc tế Sài Gòn (SPCT) & Cảng Cần Thơ
-------------------------	--------------------------	--------------------------------------	---

- Sở hữu 10 ha tại Thủ Đức
- Có khả năng khai thác 450.000

- Sở hữu 20 hã đất tại Quận 9, TP Hồ Chí Minh
- Có khả năng

TP Hồ Chí Minh
Thành lập từ năm 1994 giữa SOWATCO và đối tác Singapore

- Hợp tác chiến lược

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Lĩnh vực Bất động sản

Với các lợi thế về quỹ đất sẵn có của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, GELEX đã tham gia vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản cụ thể là lĩnh vực bất động sản thương mại. Các dự án bất động sản đã hoàn thành và đang triển khai của GELEX bao gồm:

❖ Dự án đã hoàn thành, đang khai thác:

Dự án 52 Lê Đại Hành

Tại diện tích đất 1.937 m² ở địa chỉ số 52 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; GELEX đã xây dựng Tòa nhà GELEX TOWER làm trụ sở làm việc của Tổng Công ty kết hợp văn phòng cho thuê. GELEX TOWER có tổng diện tích xây dựng là 18.289 m² với 3 tầng hầm và 22 tầng nổi, hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2014. Công suất khai thác luôn duy trì từ 90% – 95% diện tích cho thuê.

Hình 5: Tòa nhà 52 Lê Đại Hành



Khách sạn Melia Hà Nội

Gelex Electric – Công ty con do Gelex sở hữu 99,98% - hiện sở hữu 77,01% Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM). HEM sở hữu 35% Công ty liên doanh SAS-CTAMAD - chủ đầu tư của Tổ hợp Khách sạn Melia Lý Thường Kiệt.

Tổ hợp Khách sạn Melia Lý Thường Kiệt bao gồm Khách sạn Melia và Tòa nhà văn phòng cho thuê Hanoi Center Office (“HCO”), tọa lạc tại vị trí 44B Lý Thường Kiệt, trung tâm tài chính và ngoại giao của Hà Nội. Khách sạn Melia là một khách sạn 5 sao, đẳng cấp quốc tế, nơi đây đã từng tiếp đón nhiều nguyên thủ quốc gia đến từ nhiều nước. Tòa nhà văn phòng HCO hiện đang được nhiều công ty nổi tiếng thế giới sử dụng.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LỄ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Hình 6: Khách sạn Melia Hà Nội



❖ **Dự án đang triển khai:**

Dự án số 10 Trần Nguyên Hãn

Dự án số 10 Trần Nguyên Hãn: Đây là dự án của Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam, trên phần đất thuộc quyền sử dụng của GELEX. Dự án được triển khai trên khu đất số 10 Trần Nguyên Hãn và 27- 29 Lý Thái Tổ, đây là vị trí trung tâm tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hiện tại, GELEX đã được chấp thuận chủ đầu tư tháng 6/2017 và đang tiến hành lập dự án xây dựng Tổ hợp Khách sạn, căn hộ dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao.

Diện tích lập Dự án là 9.934m².

Tổng mức đầu tư dự kiến là 2.161 tỷ đồng.

Hình 7: Dự án số 10 Trần Nguyên Hãn



Ghi chú: ảnh minh họa

❖ **Công ty TNHH MTV GELEX LAND:**

Song song với việc thực hiện các dự án trên, GELEX đã thành lập Công ty TNHH MTV GELEX LAND, do GELEX sở hữu 100% vốn để phát triển các dự án bất động sản thương mại với trọng tâm là khách sạn, văn phòng, bán lẻ và bất động sản công nghiệp (nhà xưởng, kho tàng, bến bãi).

Trong thời gian tới, GELEX LAND tập trung:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Hoàn thiện quản lý vận hành tòa nhà HCO, GELEX TOWER, xây dựng tổ hợp khách sạn, căn hộ dịch vụ tại số 10 Trần Nguyên Hãn; xây mới tòa nhà văn phòng tại số 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TP. HCM trên khu đất hiện là văn phòng của Cadivi, tìm kiếm đối tác phát triển dự án tại 209 Kinh Dương Vương Quận 6 hiện là nhà xưởng của Cadivi.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý các khu đất, nhà xưởng, kho bãi của các đơn vị thành viên như CADIVI, THIBIDI, SOTRANS...
- Tư vấn cho các đơn vị thành viên trong phát triển nhà máy, kho bãi

Lĩnh vực đầu tư

GELEX triển khai các hoạt động đầu tư tài chính chuyên nghiệp thông qua hình thức góp vốn liên doanh, góp vốn mua cổ phần, mua cổ phần tại các tổ chức tài chính và công ty tiềm năng có cùng mục đích phát triển chung. Hoạt động đầu tư tài chính giúp GELEX mở rộng nhanh chóng hệ thống các Công ty thành viên, nâng cao khả năng cạnh tranh, và mang lại giá trị bền vững lâu dài do tận dụng được các nguồn lực nhân sự, tài chính, cơ sở hạ tầng sẵn có. Các khoản đầu tư tài chính gần nhất mà GELEX đã thực hiện thành công như đầu tư:

- Tháng 03/2017, GELEX hoàn thành thủ tục chào mua công khai nâng tỷ lệ sở hữu tại SOTRANS từ 24,93% lên 51,03%, từ đó SOTRANS chuyển thành công ty con của GELEX; Tháng 12/2017, GELEX tăng tỷ lệ sở hữu tại SOTRANS lên 54,78%;
- Tháng 07/2017, GELEX thành lập Công ty TNHH MTV GELEX LAND do GELEX sở hữu 100% vốn;
- Trong năm 2017, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX – Công ty con do GELEX sở hữu 100% đã đầu tư mua 67,93% vốn (hiện nay là 73,16% vốn điều lệ) tại Công ty CP Phú Thạnh Mỹ hiện đang vận hành dự án thủy điện Sông Bung 4A.
- Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX cũng đang sở hữu 60,46% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà.
- Hệ thống Gelex cũng đang nắm giữ 24,99% vốn điều lệ của Tổng Công ty Viglacera – CTCP.

b. Kết quả kinh doanh các loại sản phẩm và dịch vụ

❖ Doanh thu các loại sản phẩm và dịch vụ

Bảng 11: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2017, 2018 và năm 2019

Diễn giải	Năm 2017		Năm 2018		% +/- 2018 so với 2017 (%)	Năm 2019		% +/- 2019 so với 2018 (%)
	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.149.604	96,98	2.524.674	96,56	17,45	2.418.450	95,81	- 4,21
Doanh thu cung cấp dịch vụ	66.894	3,02	89.985	3,44	34,52	105.734	4,19	17,5
Tổng cộng	2.216.498	100	2.614.659	100	17,96	2.524.184	100	- 3,5

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

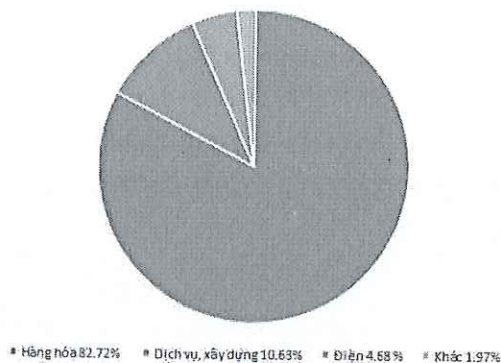
Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 12: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2017, 2018 và năm 2019

Diễn giải	Năm 2017		Năm 2018		% +/- 2018 so với 2017 (%)	Năm 2019		% +/- 2019 so với 2018 (%)
	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	10.419.127	86,94	11.311.641	82,94	8,57	12.667.806	82,72	11,99
Doanh thu cung cấp dịch vụ, hợp đồng xây dựng	1.091.292	9,11	1.573.042	11,48	44,14	1.627.860	10,63	3,48
Doanh thu bán điện	213.287	1,78	525.725	3,47	246,5	717.321	4,68	36,44
Doanh thu khác	260.435	2,17	288.721	2,11	10,86	301.020	1,97	4,26
Tổng cộng	11.984.141	100	13.699.129	100	14,31	15.314.007	100	11,79

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 13: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất của Tổng Công ty năm 2019



Doanh thu thuần hợp nhất của Gelex có xu hướng tăng trưởng trong giai đoạn 2017 – 2019 với tốc độ từ 10% đến 15%/năm. Doanh thu thuần hợp nhất của Tổng Công ty năm 2019 đạt hơn 15.300 tỷ đồng trong đó đóng góp chủ yếu vẫn từ lĩnh vực bán hàng hóa và thành phẩm. Lĩnh vực này đóng góp hơn 12.600 tỷ đồng doanh thu tương ứng với tỷ lệ gần 83% doanh thu thuần. Đặc biệt, trong năm 2018 và năm 2019, lĩnh vực sản xuất điện đã có sự tăng trưởng vượt bậc và đem lại sự tăng trưởng ổn định trong doanh thu thuần. Năm 2019, doanh thu thuần của lĩnh vực điện đạt 717 tỷ đồng, tăng 36% so với năm trước. Tuy nhiên, là một trong những

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

lĩnh vực mới mẻ nên hiện nay, đóng góp trong lĩnh vực sản xuất điện đến cơ cấu chung của doanh thu thuần vẫn chưa nhiều (chiếm 4,68% doanh thu thuần năm 2019).

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp của GELEX năm 2017, 2018 và năm 2019**

Bảng 14: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2017, 2018 và năm 2019

Lĩnh vực	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
	LNG (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LNG / DTT (%)	LNG (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LNG / DTT (%)	LNG (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DTT (%)
Bán hàng hóa, thành phẩm	19.750	92,11	0,92	24.514	88,50	0,97	18.289	24,79	0,76
Cung cấp dịch vụ	32.596	7,89	48,73	42.809	11,50	47,57	55.498	75,21	52,49
Tổng cộng	52.345	100	2,36	67.324	100	2,57	73.787	100	2,92

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

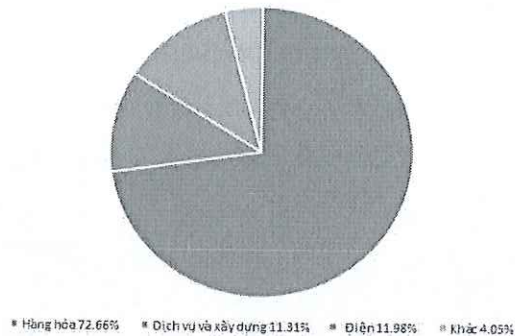
Bảng 15: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2017, 2018 và năm 2019

Lĩnh vực	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
	LNG (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DTT (%)	LNG (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DTT (%)	LNG (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LNG/ DTT (%)
Bán hàng hóa, thành phẩm	1.575.787	79,3	15,1	1.558.878	70,4	13,8	1.991.313	72,7	15,7
Cung cấp dịch vụ, HĐ xây dựng	203.031	10,2	18,6	263.974	11,9	16,8	310.003	11,3	18,5
Bán điện	134.751	6,8	63,2	291.868	13,2	55,5	328.355	12,0	45,8
Khác	72.755	3,7	27,9	100.966	4,6	35,0	110.855	4,1	36,8
Tổng cộng	1.986.324	100	16,6	2.215.686	100	16,2	2.740.526	100	17,9

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Hình 8: Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất của Tổng Công ty năm 2019



Lợi nhuận gộp hợp nhất của Gelex có xu hướng gia tăng mạnh trong giai đoạn 2017 - 2019. Năm 2019, Lợi nhuận gộp hợp nhất của cả Tổng Công ty là 2.740 tỷ đồng chiếm gần 18% doanh thu thuần tăng hơn 500 tỷ đồng so với năm 2018.

Hoạt động bán hàng hóa và thành phẩm vẫn là lĩnh vực đóng góp nhiều nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Gelex. Tỷ trọng lợi nhuận gộp của lĩnh vực này luôn chiếm hơn 70% cơ cấu lợi nhuận gộp và tỷ trọng trên doanh thu thuần cũng luôn ổn định ở mức hơn 15%. Năm 2019, lợi nhuận gộp của hoạt động bán hàng hóa và thành phẩm đạt hơn 1.990 tỷ đồng tăng hơn 430 tỷ đồng so với năm 2018.

Lợi nhuận gộp của hoạt động cung cấp dịch vụ, hợp đồng xây dựng và bán điện cũng khá ổn định, chiếm hơn 11% trong cơ cấu lợi nhuận gộp chung của Tổng Công ty với giá trị của mỗi lĩnh vực đều trên 300 tỷ đồng năm 2019. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận gộp của hoạt động bán điện cũng ở mức khá cao (45,78% trong năm 2019) mặc dù đang có xu hướng giảm dần.

Biên lợi nhuận gộp các hoạt động khác mặc dù có tỷ lệ khá cao (36,8% năm 2019) nhưng giá trị đóng góp trong lợi nhuận gộp chung lại không đáng kể (4,05% năm 2019).

Nhìn chung, lợi nhuận gộp hợp nhất của Gelex trong giai đoạn 2017 – 2019 có những thay đổi tích cực. Các lĩnh vực và hoạt động đều duy trì sự tăng trưởng tốt.

c. Nguyên vật liệu

Trước khi thực hiện việc tái cấu trúc để GELEX đang hoạt động dưới mô hình Công ty mẹ - nắm giữ vốn đầu tư tại các công ty con. Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam là một trong những đơn vị đầu ngành sản xuất thiết bị điện.

Các nguyên vật liệu chính trong quá trình sản xuất của Tổng Công ty bao gồm:

Dây điện từ, vật liệu cách điện, dây đồng, thép... các nguyên vật liệu này chủ yếu được cung cấp bởi các nhà cung cấp trong nước. Các sản phẩm thiết bị đo điện của GELEX đều sử dụng các nguyên nhiên vật liệu phổ biến, nên nguồn cung cấp tại Việt Nam hiện tại đều sẵn có và dồi dào, do đó có tính ổn định cao.

Đến tháng 8/2016, GELEX đã chuyển toàn bộ hoạt động sản xuất thiết bị điện cho công ty con do đó, hoạt động kinh doanh của riêng Công ty mẹ không còn chịu ảnh hưởng của biến động về các nguyên vật liệu đầu vào nêu trên.

Tuy nhiên, GELEX hỗ trợ các Đơn vị thành viên trong hệ thống GELEX giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm bằng cách triển khai kế hoạch mua sắm tập trung vật tư nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh cho các Đơn vị thành viên, mua

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

sắm lô lớn để có giá mua và điều kiện thương mại tốt nhất. Các loại nguyên vật liệu chính Tổng công ty đang thực hiện việc mua sắm tập trung chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài như đồng và thép lá silic, dầu... Các biến động liên quan đến giá đồng, và thép lá silic, giá dầu sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex, qua đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của GELEX. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực về biến động giá của các nguyên vật liệu này, Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex duy trì mức tồn kho hợp lý, đảm bảo cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, sau khi quá trình tái cấu trúc được thực hiện, lĩnh vực logistics cũng trở thành một trong những hoạt động kinh doanh chính của hệ thống Gelex. Đầu vào cho lĩnh vực này bao gồm xăng dầu và các nguyên nhiên liệu của ngành vận tải. Trong thời gian vừa qua, do những biến động về địa chính trị trên thế giới nên giá dầu biến động khá thất thường. Hiện nay, giá dầu thế giới đang giảm rất mạnh so với năm 2019 và giá xăng dầu trong nước cũng đang có xu hướng giảm.

d. Chi phí sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 16: Chi phí SXKD Công ty mẹ năm 2017, 2018 và năm 2019

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)
1	Giá vốn hàng bán	2.164.153	97.64	2.547.335	97.43	2.450.397	97,07
2	Chi phí tài chính	210.765	9.5	277.045	10.6	269.210	10,66
3	Chi phí bán hàng	(15.051)	(6.8)	(9.811)	(3.8)	3.362	0,13
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.967	3.02	49.984	1.9	74.653	2,96
	Tổng cộng	2.426.834	109.5	2.864.553	109.56	2,797,622	110,83

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 17: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2017, 2018 và năm 2019

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)
1	Giá vốn hàng bán	9.997.818	83.43	11.483.443	83.83	12.576.003	81,45
2	Chi phí tài chính	435.265	3.63	542.466	4	838.373	5,43
3	Chi phí bán hàng	261.312	2.18	347.473	2.54	485.795	3,15
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	528.719	4.41	643.745	4.7	735.309	4,76
	Tổng cộng	11.223.114	93.65	13.017.127	95.02	14.635.480	94,79

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Thực hiện quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp từ năm 2016, hiện nay Gelex đang trong quá trình mở rộng đầu tư dự án và nắm giữ các tài sản tốt. Do vậy, nhu cầu về vốn phát triển trong giai đoạn này của Gelex là rất lớn. Chính vì thế, trong giai đoạn 2017 – 2019 chi phí tài chính hợp nhất của Gelex tăng khá mạnh và chiếm 5,5% doanh thu thuần trong năm 2019.

Giá vốn hàng bán chiếm giá trị và tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Tổng Công ty. Năm 2019, giá vốn hàng bán hợp nhất của Gelex đạt gần 12.600 tỷ đồng, tăng hơn 1.000 tỷ đồng so với năm 2018 và duy trì ở mức hơn 83% doanh thu thuần.

Dự kiến trong tương lai, khi các dự án được đầu tư đi vào hoạt động, các tài sản của Tổng Công ty được khai thác, mức lợi nhuận của GELEX có thể được cải thiện. Bên cạnh đó, nhờ việc cải tổ gọn nhẹ bộ máy quản lý, hỗ trợ giữa các công ty trong cùng tập đoàn hoạt động trong cùng lĩnh vực, đầu tư vào những công nghệ sản xuất mới, hoạt động kinh doanh của Gelex cũng kỳ vọng sẽ đem lại hiệu quả cao hơn trong tương lai.

e. Trình độ công nghệ

Với mục tiêu trở thành tập đoàn kinh tế hàng đầu, GELEX luôn đề cao các ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Lĩnh vực công nghệ

Công nghệ mà GELEX hướng tới là các công nghệ tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Mục tiêu này phản ánh qua các sản phẩm mà các Công ty con của GELEX đưa ra thị trường.

❖ Dây và cáp điện

Với bề dày kinh nghiệm sản xuất kinh doanh hàng chục năm trong ngành sản xuất dây cáp điện, và luôn nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới vào trong quá trình sản xuất kinh doanh, hiện nay, công nghệ sản xuất sản phẩm của CADIVI rất tiên tiến và hiện đại, sử dụng PLC &

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

PC trong quá trình kiểm soát các thông số kỹ thuật trong sản xuất ở mức tự động hóa cao, đảm bảo sự ổn định và chất lượng sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn.

Công nghệ sản xuất của CADIVI sản xuất được các sản phẩm phức tạp đáp ứng được nhu cầu của thị trường thay thế cho các sản phẩm ngoại nhập ngoại như: Cáp ngầm trung thế, cáp chống thấm, cáp chống cháy – Flame Retardant và không sinh ra khí độc hại – Halogen Free, cáp có tiết diện lớn, dây điện tử làm việc ở nhiệt độ cao ...

CADIVI đã từng bước kết hợp cải tiến với đầu tư chọn lọc, đổi mới dây chuyền thiết bị đồng bộ, theo hướng rút ngắn công nghệ, hiện đại hóa qua hàng loạt các dự án như: Dự án đầu tư thiết bị để chuyển đổi công nghệ, nâng cao năng lực và mở rộng sản xuất; Dự án đầu tư thiết bị xây dựng Nhà máy sản xuất dây điện ô tô; Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất cáp ngầm trung thế, hạ thế và điện tử. Đồng thời, Công ty cũng trang bị thêm hàng loạt thiết bị công nghệ thế hệ mới sử dụng PLC cho hệ thống điều khiển tự động như Máy tráng men, Máy xoắn 18+24, Máy xoắn cao tốc, Máy xoắn xi gà, Máy kéo trung ử liên tục, Máy kéo nhỏ, Máy tạo hạt PVC, PK400, Máy bọc thu cuộn và bao gói tự động, Máy kéo 8 đường.

Chất lượng sản phẩm của CADIVI đạt các yêu cầu theo tiêu chuẩn quốc tế (JIS, IEC, UL, BS, AS, ASTM, DIN) và Việt Nam. Ngoài ra, hàng năm Công ty cũng áp dụng rất nhiều sáng kiến cải tiến có giá trị vào quá trình sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm cũng như uy tín của doanh nghiệp.

❖ **Máy biến áp**

Chất lượng máy biến áp với thương hiệu THIBIDI ngày càng được khẳng định trên thị trường nội địa và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong thời gian qua, THIBIDI đã thực hiện nhiều cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, gia công những sản phẩm mới, tăng lợi thế cạnh tranh cho công ty, cụ thể:

- Thiết kế và chế tạo dây Máy biến áp 1 pha và 3 pha sử dụng vật liệu mới lõi tole vô định hình (Amorphous), Không ngừng cải tiến công nghệ, thiết kế nhiều gá lắp phục vụ cho công nghệ gia công lõi tole Amorphous.
- Đầu tư và ứng dụng máy cắt Lazer và máy chấn tole CNC để thiết kế chế thử thêm sản phẩm vỏ trạm hợp bộ Kiosk, phục vụ thị trường trong nước và thị trường Cambodia.
- Đầu tư mới các thiết bị thử nghiệm đáp ứng yêu cầu kiểm tra máy biến áp xuất khẩu.
- Trang bị và đưa vào sử dụng buồng sơn nước ở Xưởng Vò, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động.

❖ **Động cơ điện, máy phát điện**

Các sản phẩm động cơ điện, máy phát điện của GELEX đa dạng về chủng loại, có hiệu suất cao, mô men mở máy khỏe, kiểu dáng và hình thức đẹp. Các sản phẩm được sản xuất trên dây truyền công nghệ hiện đại hàng đầu Việt Nam như máy gia công CNC, máy đúc áp lực cao, hệ thống quản lý dây tự động....

❖ **Thiết bị đo điện**

Các sản phẩm công tơ điện tử, máy biến dòng, máy biến áp của GELEX-EMIC được sản xuất trên dây truyền đồng bộ, hiện đại với một số công nghệ tiêu biểu bao gồm: công nghệ đúc epoxy chân không.... Hiện nay, GELEX EMIC đã nghiên cứu, sản xuất thành công các loại công tơ điện tử 1 pha, 3 pha thông minh đa chức năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của ngành điện với các sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng phê duyệt mẫu, được lắp đặt thử nghiệm trên lưới điện.

Lĩnh vực logistics

Hệ thống SOTRANS có hạ tầng công nghệ thông tin tương đối hoàn chỉnh cùng với các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm quản lý dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng. SOTRANS sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động kinh doanh như: phần mềm kế toán KTSYS; phần mềm khai báo thuế, phần mềm khai Hải quan - eCus; quản lý nhân sự; quản trị kho bãi WMS; phần mềm e-Booking,

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

quản trị vận tải WMS, nghiệp vụ đại lý vận tải quốc tế; quản trị quan hệ khách hàng CRM, phần mềm theo dõi đơn hàng tracking & tracing. Hệ thống website được cập nhật liên tục. Hiện nay SOTRANS đang tiến hành nâng cấp toàn diện website nhằm nâng cao khả năng tương tác với người dùng, mở rộng các ứng dụng trên website giúp khách hàng có thể cập nhật thông tin đơn hàng qua hệ thống tracking & tracing, cập nhật lịch đến/đi của các hãng tàu, hãng hàng không giúp khách hàng chủ động hơn trong việc hoạch định thời gian xuất/nhập hàng hóa.

Lĩnh vực hạ tầng

Các công trình thủy điện đã đầu tư sử dụng máy móc thiết bị hiện đại, quản lý bằng phần mềm, tự động hóa toàn bộ trong quá trình sản xuất. Đồng thời với đó, GELEX đang phát triển các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, cụ thể là sản xuất điện từ năng lượng mặt trời. Đây là các dự án đòi hỏi những yêu cầu cao về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

Hoạt động tại Tổng Công ty

Để thực hiện việc quản trị công ty, Gelex đang ứng dụng phần mềm quản lý SAP (Systems Applications and Products in Data Processing) – một trong những hệ thống quản trị doanh nghiệp hàng đầu vào trong công tác quản trị. Gelex thường xuyên kiểm soát hoạt động của các công ty con qua các báo cáo hàng tháng và hàng quý.

f. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hoạt động phát triển sản phẩm mới được thực hiện ở các công ty con và công ty liên kết. Các hướng nghiên cứu phát triển mới sản phẩm như sau:

Lĩnh vực công nghiệp

Với mục tiêu đẩy mạnh công tác nghiên cứu công nghệ và sản phẩm mới, thúc đẩy hợp tác với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, EU để chuyển giao công nghệ, bản quyền sản phẩm hướng tới tạo gia các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, chủng loại đa dạng, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Lĩnh vực hạ tầng

- Đầu tư vào lĩnh vực sản xuất điện theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua, tập trung vào thủy điện, năng lượng tái tạo như điện gió, năng lượng mặt trời.
- Đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng, cùng với điện năng, đây là lĩnh vực có nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước.

Lĩnh vực logistics

- Hệ thống SOTRANS là đầu mối và thương hiệu chính trong hoạt động kinh doanh logistics của GELEX. Phát triển SOTRANS thành doanh nghiệp với chuỗi logistics khép kín, đủ các dịch vụ như dịch vụ giao nhận hàng hoá, vận tải, lưu kho, lưu bãi, cảng biển, cảng hàng không...
- Đầu tư trọng điểm để hình thành hệ thống tài sản kho bãi, cầu cảng, ICD tại các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước đặc biệt là 2 vùng sản xuất lớn là khu vực Hà Nội – Hải Phòng và TP Hồ Chí Minh – Bà Rịa - Vũng Tàu. Đối với lĩnh vực vận tải, tập trung vào vận tải đường thủy, phát triển đội xà lan mạnh.
- Hướng tới mục tiêu lọt vào top 3 doanh nghiệp logistics lớn nhất Việt Nam

Lĩnh vực bất động sản

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Tập trung khai thác các vị trí bất động sản thuận lợi có sẵn của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Tập trung phát triển mảng sản phẩm khách sạn và văn phòng cho thuê.

g. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng sản phẩm của các công ty con chính là yếu tố đảm bảo sức mạnh thương hiệu của GELEX, Do đó, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn được GELEX coi trọng và thực hiện đầy đủ theo đúng quy trình.

Lĩnh vực công nghiệp

Với mục tiêu mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao thông qua các giải pháp công nghệ hiện đại, công tác quản lý chất lượng luôn luôn được GELEX đặt lên hàng đầu, thể hiện qua các ngành hàng cụ thể như sau:

❖ Dây và cáp điện

CADIVI là nhà sản xuất dây cáp điện đầu tiên tại Việt Nam được cấp chứng chỉ ISO 9002:1994 vào năm 1998, chuyển đổi sang ISO 9001:2000 năm 2002 và ISO 9001:2015 hiện nay. Bên cạnh đó, CADIVI 21 năm liên tục đạt Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao”.

Để đạt được những thành tựu kể trên. CADIVI thực hiện:

- Kiểm soát vật tư đầu vào tuân thủ theo các thủ tục của hệ thống QLCL ISO 9001:2008 đã ban hành;
- Áp dụng phần mềm BFO trong việc quản lý chất lượng vật tư đầu vào;
- Thực hiện lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm điển hình định kỳ các sản phẩm tại các đơn vị: thực hiện PKI trong chương trình BSC;
- Biên soạn ban hành và triển khai 38 Hướng dẫn Kiểm soát chất lượng cho các gói thầu và các sản phẩm mới;
- Áp dụng các chứng nhận sản phẩm: Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; Chứng nhận CE; Chứng nhận PSE; Chứng nhận SAA.

❖ Máy biến áp

THIBIDI áp dụng phương pháp quản lý chất lượng toàn diện (TQM), theo đó quan điểm của THIBIDI khi áp dụng hệ thống toàn diện là công tác quản lý và cải tiến mọi khía cạnh có liên quan đến chất lượng và huy động sự tham gia của mọi bộ phận và mọi cá nhân để đạt được mục tiêu chất lượng đã đặt ra. Các nguyên tắc chính của THIBIDI áp dụng là:

- Chất lượng định hướng bởi khách hàng
- Vai trò lãnh đạo trong công ty
- Cải tiến chất lượng liên tục
- Tính nhất thể, hệ thống
- Sự tham gia của mọi cấp, mọi bộ phận, nhân viên
- Sử dụng các phương pháp tư duy khoa học như kỹ thuật thống kê, vừa đúng lúc...

Bộ phận kiểm tra chất lượng vận hành theo hệ thống quản lý tích hợp các tiêu chuẩn và công cụ năng suất, chất lượng như ISO 9001, ISO/IEC 17025, TQM, KAIZEN, LEAN, 5S.

❖ Động cơ điện, máy phát điện

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LỄ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Hệ thống Quản lý chất lượng của GELEX theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đã được cập nhật phiên bản mới nhất Kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng, từ vật tư đầu vào tới sản phẩm hoàn thiện đầu ra.

❖ Thiết bị đo điện

Công tác quản lý chất lượng tại GELEX EMIC cơ bản hoàn thành hai nhiệm vụ sau:

- Duy trì và đảm bảo tính pháp lý của các sản phẩm trên thị trường: Các sản phẩm được cấp mới hoặc gia hạn hiệu lực các chứng chỉ phê duyệt mẫu; duy trì, đảm bảo chất lượng và tính pháp lý của các thiết bị đo kiểm sử dụng trong phòng thí nghiệm cũng như các thiết bị đo kiểm sử dụng kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trên dây truyền sản xuất theo đúng quy định của Luật đo lường; đáp ứng hồ sơ pháp lý cho công tác đấu thầu.
- Giám sát, kiểm tra, đảm bảo chất lượng trong các công đoạn sản xuất và sản phẩm cuối cùng, bao gồm giám sát chất lượng chi tiết vật tư mua ngoài và chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trong quá trình sản xuất.

Lĩnh vực logistic

Trong lĩnh vực giao nhận vận tải quốc tế, SOTRANS là hội viên của các tổ chức quốc tế như Hiệp hội giao nhận vận tải quốc tế (FIATA), Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA), Hiệp hội Giao nhận kho vận Việt Nam (VIFASS). Các hoạt động của SOTRANS luôn tuân theo tiêu chuẩn chất lượng của FIATA, IATA.

Lĩnh vực Hạ tầng

Việc vận hành tại các nhà máy thủy điện, điện mặt trời luôn được tuân thủ theo các quy trình chặt chẽ, từ việc sản xuất đến bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo việc sản xuất điện được ổn định, liên tục.

Lĩnh vực Bất động sản

Các công trình xây dựng của GELEX được thi công, giám sát thi công tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về xây dựng theo quy định hiện hành. Để tăng sự chuyên nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn của tòa nhà văn phòng Hạng A, GELEX đã ký hợp đồng dịch vụ quản lý bất động sản với CBRE nhằm quản lý Tòa nhà GELEX TOWER.

h. Hoạt động Marketing

Tổng Công ty tập trung xây dựng thương hiệu GELEX trở thành một thương hiệu của một Tập đoàn kinh tế mạnh, xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu mạnh cho mỗi nhóm sản phẩm chủ lực của Tổng Công ty theo hướng chọn lọc, phát triển có trọng tâm, không dàn trải, cụ thể:

Lĩnh vực công nghiệp

- Đối với ngành hàng dây và cáp điện: CADIVI đã và đang dần khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp sản xuất dây cáp điện hàng đầu Việt Nam. Đối với thị trường nội địa, ngoài thị trường trọng điểm là Miền Nam, CADIVI đang đẩy mạnh triển khai mở rộng thị trường Miền Trung, Miền Bắc và Tây Nguyên. Đối với thị trường xuất khẩu, hiện tại CADIVI đang đẩy mạnh hoạt động bán hàng sang thị trường Mỹ, Campuchia, Myanmar, xúc tiến tiếp cận thị trường Úc và Nhật Bản. CADIVI đã xây dựng được hệ thống phân phối hơn 200 đại lý trải rộng khắp trên toàn quốc.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Đối với ngành hàng máy biến áp: THIBIDI tăng cường củng cố và ổn định thị trường truyền thống là khu vực thị trường Miền Nam và Miền Trung, đẩy mạnh phát triển thị trường Miền Bắc. Đối với thị trường xuất khẩu, THIBIDI đẩy mạnh công tác xuất khẩu sang thị trường Campuchia, tiếp cận thị trường Lào, Myanmar.
- Đối với ngành hàng động cơ điện: GELEX vẫn củng cố và ổn định thị trường truyền thống là khu vực phía Bắc, công ty tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối để phát triển thị trường tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc.
- Đối với ngành hàng thiết bị đo điện: Khách hàng chủ lực của ngành hàng thiết bị đo điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam. GELEX EMIC luôn bám sát các kế hoạch đầu tư, đấu thầu mua sắm của EVN và các đơn vị thành viên.

Lĩnh vực logistics

Hệ thống SOTRANS thực hiện đồng bộ chiến lược Marketing Mix và truyền thông thương hiệu, cụ thể:

- Sản phẩm: Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm dịch vụ do SOTRANS cung ứng. Phát triển thêm nhiều sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.
- Giá cả: Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, bên cạnh đó SOTRANS luôn tối ưu hóa chi phí, đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ với mức giá hợp lý, cạnh tranh.
- Phân phối: Hệ thống phân phối ngày càng được mở rộng, thông qua việc thành lập các chi nhánh trên toàn quốc. Một số phương pháp đã được áp dụng để đưa dịch vụ của Hệ thống SOTRANS đến gần khách hàng hơn, nâng cao hiệu quả kênh phân phối là hình thức văn phòng trong văn phòng, nhân viên của hệ thống SOTRANS cũng là nhân viên của khách hàng...

Lĩnh vực Hạ tầng

Đặc thù sản phẩm của các công ty thành viên của GELEX trong lĩnh vực hạ tầng (điện) là cung cấp cho một người mua độc quyền duy nhất – EVN; do đó, các công ty thành viên không thực hiện các hoạt động marketing trong lĩnh vực này.

Lĩnh vực Bất động sản

Hoạt động marketing của dịch vụ cho thuê văn phòng nói riêng và bất động sản nói chung được triển khai định kỳ nhằm quảng bá về chất lượng của dịch vụ tới các khách hàng hiện tại, đồng thời triển khai một số hoạt động hợp tác với các đối tác liên quan nhằm tiếp cận khách hàng tiềm năng, nhằm tối ưu chi phí và tăng cường hiệu quả kinh doanh.

i. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- ❖ Biểu tượng logo của Tổng Công ty:



Theo giấy đăng ký nhãn hiệu số 194123 ngày 18/10/2012 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp.

- ❖ Website của Tổng Công ty: www.gelex.vn

Nhãn hiệu thương mại GELEX gắn liền với những sản phẩm thiết bị điện của Tổng công ty với giá trị nền tảng:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Sản phẩm chất lượng cao: Sản phẩm của GELEX sẽ là tốt nhất trong lĩnh vực thiết bị điện. GELEX sẽ luôn tạo ra những sản phẩm hoàn hảo trên nền tảng công nghệ hiện đại, không ngừng đổi mới. Mỗi nhân viên đều có tinh thần trách nhiệm với tất cả sản phẩm của GELEX.
- Uy tín: GELEX cam kết làm những gì mình nói và nói những gì mình làm. Chân thành trong các mối quan hệ, trung thực trong lời nói và giữ đúng lời hứa là những tôn chỉ làm nên sự thành công của thương hiệu GELEX. Vì vậy, GELEX cam kết sẽ không làm bất kỳ điều gì có thể gây tổn hại đến uy tín của Tổng Công ty.
- Bề dày kinh nghiệm: Kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm hoạt động cho phép GELEX có đủ khả năng và can đảm đi tiên phong, tạo nên xu thế trong thị trường thiết bị điện. Bề dày kinh nghiệm giúp GELEX nắm bắt cơ hội, phòng tránh rủi ro và phát triển bền vững trong nền kinh tế đầy biến động hiện nay.
- Hiệu quả cao: Làm đúng ngay từ đầu là khẩu hiệu mà bất kỳ nhân viên nào của GELEX cũng phải tâm niệm. Để đạt được hiệu quả cao, GELEX yêu cầu mỗi nhân viên, mỗi đơn vị, mỗi tổ chức của mình phải ra quyết định chính xác, hành động nhanh và làm việc với năng lực tối đa.

❖ Tính cách thương hiệu

- Uy tín: Chúng tôi cam kết làm những gì mình nói và nói những gì mình làm. Đối với Gelex, uy tín là tài sản vô giá và bất khả xâm phạm. Đây là tôn chỉ làm nên thành công của người Gelex và thương hiệu Gelex cho đến ngày hôm nay.
- Chất lượng: Đặt chất lượng sản phẩm là ưu tiên hàng đầu, chúng tôi không ngừng nâng cao hiệu quả công việc, luôn tìm cách đáp ứng tốt nhất yêu cầu khách hàng với thời gian và chi phí thấp nhất
- Sáng tạo: Sáng tạo là tiêu chí giúp Gelex khác biệt trên thị trường. Chúng tôi liên tục cải tiến, tiên phong tìm ra những hướng đi mới và chủ động tạo ra những đột phá mới mẻ mang dấu ấn của riêng mình.

4. Tình hình tài chính

Các thông tin được trích từ Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, do Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam cung cấp, cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 của các năm 2017, 2018, 2019 (đã kiểm toán). Các thông tin dưới đây nên được đọc cùng với các Báo cáo tài chính của GELEX, bao gồm các thuyết minh Báo cáo tài chính có liên quan mà Bản Công Bố Thông Tin này có tham chiếu đến.

Bảng 18: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2017 (triệu VND)	Năm 2018 (triệu VND)	+/- 2018 so với 2017 (%)	Năm 2019 (triệu VND)	+/- 2019 so với 2018 (%)
Tổng giá trị tài sản	6.606.943	8.382.495	26,87	8.804.738	5,04
Doanh thu thuần	2.216.498	2.614.659	17,97	2.524.184	-3,46
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.345	67.324	28,62	73.787	9,60
Doanh thu hoạt động tài chính	578.406	534.475	-7,60	361.367	-32,39
Chi phí tài chính	210.765	277.045	31,45	269.210	-2,83
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	368.070	284.581	-22,68	87.928	-69,10

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Lợi nhuận (lỗ) khác	1.239	(406)	-132,77	1.358	334,48
Lợi nhuận trước thuế	369.308	284.176	-23,05	89.287	-68,58
Thuế TNDN	-	26.425	N/A	-	N/A
Lợi nhuận sau thuế	369.308	257.751	-30,21	89.287	-65,36

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 19: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Triệu VND)	Năm 2018 (Triệu VND)	+/- 2018 so với 2017 (%)	Năm 2019 (Triệu VND)	+/- 2019 so với 2018 (%)
Tổng giá trị tài sản	13.909.675	17.246.488	24,00	21.261.916	23,26
Doanh thu thuần	11.984.141	13.699.130	14,31	15.440.420	11,79
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.986.324	2.215.686	11,55	2.738.983	23,69
Doanh thu hoạt động tài chính	847.452	756.602	-10,72	340.996	-54,96
Chi phí tài chính	435.265	542.466	24,63	838.373	54,57
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.618.170	1.490.230	-7,9	1.165.363	-21,91
Lợi nhuận khác	40.074	42.843	6,91	-62.899	-147,81
Lợi nhuận trước thuế	1.658.244	1.533.073	-7,55	1.102.464	-28,22
Lợi nhuận sau thuế	1.314.587	1.283.483	-2,4	852.467	-33,19
<i>LNST của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>528.416</i>	<i>341.041</i>	<i>-35,46</i>	<i>217.785</i>	<i>-34,83</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>783.170</i>	<i>942.442</i>	<i>20,34</i>	<i>634.682</i>	<i>-32,60</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 20: Tình hình Tài sản và Nguồn vốn của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn	1.138.782	1.836.819	1.143.317
Tiền và các khoản tương đương tiền	131.525	96.895	28.953
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	278.177	250.093	250.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	703.476	1.383.527	828.834
Hàng tồn kho	16.426	97.163	29.492
Tài sản ngắn hạn khác	9.178	9.142	6.037
Tài sản dài hạn	5.468.162	6.545.676	7.661.422
Phải thu dài hạn	-	348.000	700.893
Tài sản cố định	104.913	69.097	64.156

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Bất động sản đầu tư	233.037	247.106	232.934
Tài sản dở dang dài hạn	4.919	13.220	17.039
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.098.212	5.847.217	6.616.744
Tài sản dài hạn khác	27.080	21.037	29.656
TỔNG TÀI SẢN	6.606.943	8.382.495	8.804.738
NGUỒN VỐN			
Nợ phải trả	2.996.134	3.595.378	3.683.732
Nợ ngắn hạn	1.761.767	2.843.715	1.992.238
Vay và nợ ngắn hạn	1.440.284	1.679.861	912.193
Phải trả người bán	215.980	1.051.778	80.524
Người mua trả tiền trước	270	257	1.947
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	48	26.728	400
Phải trả người lao động	8.837	5.168	6.709
Chi phí phải trả	12.383	21.575	45.647
Doanh thu chưa thực hiện	3.371	5.235	6.777
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	65.550	39.554	928.237
Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.595	4.353	2.124
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.520	9.207	7.678
Nợ dài hạn	1.234.367	751.662	1.691.494
Phải trả dài hạn khác	101.091	16.378	518.793
Vay và nợ dài hạn	1.073.600	682.250	1.122.880
Doanh thu chưa thực hiện	45.835	44.731	43.643
Dự phòng phải trả dài hạn	13.841	8.302	2.124
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	3.608.583	4.785.046	5.119.090
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.668.000	4.065.600	4.882.440
Thặng dư vốn cổ phần	622.338	547.112	66.457
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	318.246	172.334	170.193
Nguồn kinh phí và quỹ khác	2.226	2.071	1.916
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	2.226	2.071	1.916
TỔNG NGUỒN VỐN	6.606.943	8.382.495	8.804.738

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 21: Tình hình Tài sản và Nguồn vốn hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn	7.447.578	8.104.003	8.382.111

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.097.517	923.667	920.972
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.546.228	1.863.955	1.196.264
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.906.644	3.084.066	3.464.511
Hàng tồn kho	1.854.862	2.111.127	2.678.937
Tài sản ngắn hạn khác	42.327	121.189	121.427
Tài sản dài hạn	6.462.097	9.142.485	12.879.804
Phải thu dài hạn	79.226	21.248	2.858
Tài sản cố định	3.043.665	4.475.031	6.175.219
Bất động sản đầu tư	218.930	233.000	218.828
Tài sản dở dang dài hạn	265.956	1.040.167	526.037
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.672.377	1.738.906	4.369.773
Tài sản dài hạn khác	1.181.942	1.634.133	1.587.090
TỔNG TÀI SẢN	13.909.675	17.246.488	21.261.916
NGUỒN VỐN			
Nợ phải trả	7.603.988	9.281.534	12.584.877
Nợ ngắn hạn	4.764.445	6.826.523	7.655.137
Vay và nợ ngắn hạn	2.746.318	3.741.917	4.008.855
Phải trả người bán	850.417	2.046.858	1.132.886
Người mua trả tiền trước	183.619	100.552	111.046
Thuế và các khoản phải nộp NN	76.935	150.778	140.200
Phải trả người lao động	162.643	159.314	184.961
Chi phí phải trả	46.121	61.716	176.217
Doanh thu chưa thực hiện	40.749	43.766	45.061
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	495.219	413.403	1.763.562
Dự phòng phải trả ngắn hạn	43.642	171.927	58.846
Quỹ khen thưởng phúc lợi	69.290	55.007	33.503
Nợ dài hạn	2.839.543	2.455.010	4.929.741
Phải trả người bán dài hạn	-	-	44.697
Phải trả dài hạn khác	119.631	36.653	39.952
Vay và nợ dài hạn	2.533.869	2.131.746	4.561.954
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	47.360	168.898	166.002
Dự phòng phải trả dài hạn	61.137	72.981	73.493
Doanh thu chưa thực hiện	45.835	44.732	43.643
Quỹ phát triển KH&CN	31.711	-	-
Vốn chủ sở hữu	6.295.473	7.956.324	8.669.474
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.668.000	4.065.600	4.882.440
Thặng dư vốn cổ phần	622.338	547.112	66.457
Vốn khác của chủ sở hữu	77.389	77.389	147.589
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	49	236	-
Quỹ đầu tư phát triển	77.023	77.023	77.023

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	934.864	846.597	1.200.556
Lợi ích cổ đông thiểu số	1.915.811	2.342.367	2.295.409
Nguồn kinh phí và quỹ khác	10.215	8.630	7.564
Nguồn kinh phí	(52)	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	10.267	8.630	7.564
TỔNG NGUỒN VỐN	13.909.675	17.246.488	21.261.916

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 22: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ

Năm	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
Thuế GTGT	-	-	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	26.425	-
Thuế thu nhập cá nhân	48	303	386
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	15
Tổng cộng	48	26.728	400

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 23: Số dư các khoản phải nộp theo luật định (hợp nhất)

Năm	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
Thuế GTGT	12.239	19.330	37.444
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	54.429	101.874	67.429
Thuế thu nhập cá nhân	4.368	9.580	10.475
Thuế Tài nguyên	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí	5.897	19.994	24.851
Tổng cộng	76.935	150.778	140.200

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Hiện tại, Tổng Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 24: Số dư các khoản phải trả của Công ty mẹ

Khoản mục	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
Nợ ngắn hạn	1.761.767	2.843.715	1.992.238
Phải trả người bán	215.908	1.051.778	80.524
Người mua trả tiền trước	270	257	1.947
Thuế và các khoản phải nộp NN	48	26.728	400
Phải trả người lao động	8.837	5.168	6.709
Chi phí phải trả ngắn hạn	12.383	21.575	45.647
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.371	5.235	6.777
Phải trả ngắn hạn khác	65.550	39.554	928.237
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.440.284	1.679.861	912.193
Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.595	4.353	2.124
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.520	9.207	7.678
Nợ dài hạn	1.234.367	751.662	1.691.494
Doanh thu chưa thực hiện	45.835	44.731	43.643
Phải trả dài hạn khác	101.091	16.378	518.793
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.073.600	682.250	1.122.880
Dự phòng phải trả dài hạn	13.841	8.302	6.179
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-
Tổng cộng	2.996.134	3.595.378	3.683.732

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 25: Số dư các khoản phải trả hợp nhất

Khoản mục	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
Nợ ngắn hạn	4.764.445	6.826.523	7.655.137
Phải trả người bán	850.417	2.046.858	1.132.886
Người mua trả tiền trước	183.619	100.552	111.046
Thuế và các khoản phải nộp NN	76.935	150.778	140.200
Phải trả người lao động	162.643	159.314	184.961
Chi phí phải trả ngắn hạn	46.121	61.716	176.217
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	40.749	43.766	45.061

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Khoản mục	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
Phải trả ngắn hạn khác	495.219	413.403	1.763.562
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.746.318	3.741.917	4.008.855
Dự phòng phải trả ngắn hạn	93.132	53.211	58.848
Quỹ khen thưởng phúc lợi	69.290	55.007	33.503
Nợ dài hạn	2.839.543	2.455.010	4.929.741
Phải trả người bán dài hạn	-	-	44.697
Doanh thu chưa thực hiện	45.835	44.732	43.643
Phải trả dài hạn khác	119.631	36.653	39.952
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.533.869	2.131.746	4.561.954
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	47.360	168.898	166.002
Dự phòng phải trả dài hạn	61.137	72.981	73.493
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	31.711	-	-
Tổng cộng	7.603.988	9.281.534	12.584.877

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

❖ Chi tiết các khoản vay

Bảng 26: Chi tiết các khoản vay của Công ty mẹ

Đối tượng cho vay	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
Vay và nợ ngắn hạn	1.440.284	1.679.861	912.193
Vay nợ ngân hàng	747.330	599.861	179.100
NH TNHH CTBC – CN Hồ Chí Minh	-	-	-
NH TMCP Công thương Việt Nam – CN Hà Nội	248.810	8.327	-
NH TMCP Công thương Việt Nam – CN HCM	478.338	4.186	-
NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở chính	-	286.733	53.100
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – SGD	20.182	300.614	126.000
Vay tổ chức	33.787	-	-
Vay bên liên quan	-	-	37.000
Trái phiếu	299.166	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Trái phiếu đến hạn thanh toán)	360.000	1.080.000	696.093
Vay và nợ dài hạn	1.073.600	682.250	1.122.880

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Đối tượng cho vay	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
<i>Trái phiếu</i>	1.073.600	682.250	1.122.880
Tổng cộng	2.513.884	2.362.111	2.035.292

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 27: Chi tiết các khoản vay hợp nhất tại các thời điểm

Đối tượng cho vay	31/12/2017 (Triệu VND)	31/12/2018 (Triệu VND)	31/12/2019 (Triệu VND)
Vay và nợ ngắn hạn	2.746.318	3.741.917	4.008.855
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.993.472	2.278.294	2.664.495
Vay ngắn hạn tổ chức/đối tượng khác	60.201	137.198	137.759
Vay ngắn hạn cá nhân	-	-	-
Trái phiếu	299.166	-	199.873
Vay dài hạn đến hạn trả	393.479	1.324.425	1.006.727
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	33.479	127.590	200.634
Mệnh giá trái phiếu đến hạn thanh toán	360.000	1.196.835	806.093
Vay và nợ dài hạn	2.533.869	2.131.746	4.561.954
Vay dài hạn ngân hàng	1.111.955	1.399.673	1.729.331
Trái phiếu	1.421.914	732.074	2.832.623
Tổng cộng	5.280.187	5.873.663	12.579.663

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,64	0,64	0,57
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,64	0,56
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,45	0,42
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,75	0,83	0,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	26,22	131,75	83,09
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,34	0,31	0,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018	2019
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	16,66	9,86	3,54
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,23	5,38	1,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5,59	3,07	1,01
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,36	2,57	3,48

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu của Tổng Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,56	1,19	1,1
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,17	0,88	0,75
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,55	0,54	0,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,21	1,17	1,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,39	5,61	4,69
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,79	0,73
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	10,97	9,37	5,57
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,11	21,39	9,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	9,45	7,44	4,01
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,5	10,88	7,61

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của GELEX

- 5. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**
a. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Lĩnh vực công nghiệp

Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam là một trong những nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu của ngành thiết bị điện Việt Nam, trong đó nổi bật là các ngành sản xuất kinh doanh dây cáp điện, máy biến áp phân phối, thiết bị đo điện trung hạ thế, động cơ điện, máy

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

phát điện, thiết bị đóng cắt,... với những thương hiệu nhiều năm liền là thương hiệu quốc gia và có uy tín trên thị trường trong nước cũng như khu vực như: CADIVI, GELEX-EMIC, THIBIDI, GELEX...

❖ Dây và cáp điện

CADIVI được thành lập từ những ngày đầu của năm 1975, trải qua nhiều giai đoạn phát triển với rất nhiều thách thức và nỗ lực, CADIVI đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các loại dây và cáp điện.

Sản phẩm dây cáp điện của CADIVI đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cũng như các tiêu chuẩn quốc tế như IEC, ASTM, UL, JIS, AS, BS, DIN... Đó là sự hội tụ của ba yếu tố cơ bản: Dẫn điện tốt; cách điện an toàn và tiết kiệm điện. Nhờ vào chất lượng tốt kết hợp quy mô sản xuất lớn cộng với giá bán hợp lý, các sản phẩm của CADIVI ngày càng được thị trường cả trong và ngoài nước ưa chuộng, được khách hàng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm liên tục; đoạt Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia và hàng loạt giải thưởng khác. Đặc biệt, tháng 7 năm 2009, CADIVI đã vinh dự được nhận Giải nhất Chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (IAPQA) ở cấp độ World Class dành cho doanh nghiệp sản xuất lớn. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một doanh nghiệp đạt giải nhất tại giải thưởng này. Điều đó cho thấy CADIVI đã nâng lên một tầm cao mới khẳng định thương hiệu Việt không chỉ tại thị trường nội địa mà còn vươn xa hơn, cạnh tranh được với thị trường thế giới. CADIVI không chỉ được lựa chọn bởi các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thay cho các sản phẩm ngoại nhập mà còn xuất khẩu vào các thị trường Mỹ, Campuchia, Lào, Myanmar, Indonesia và Brunei.

❖ Máy biến áp

THIBIDI là một trong những công ty sản xuất máy biến áp lớn nhất ở Việt Nam và nổi tiếng do chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với kinh nghiệm quản lý, đội ngũ kỹ sư, chuyên viên giàu kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, công ty không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đưa sản phẩm máy biến áp Việt Nam hội nhập với khu vực và quốc tế.

Công nghệ sản xuất máy biến áp của THIBIDI luôn đi đầu, điển hình là máy biến áp sử dụng lõi tole Amorphous, với những ưu thế so với các sản phẩm khác như:

- Giảm chi phí vận hành
- Giảm 70% tổn hao không tải
- Tiết kiệm điện năng
- Giảm lượng khí thải, thân thiện với môi trường

❖ Động cơ điện, máy phát điện

Với lịch sử thành lập và phát triển lâu dài, GELEX vẫn luôn được đánh giá là nhà sản xuất uy tín tại Việt Nam.

GELEX đã được trao tặng nhiều huân, huy chương như: Huân chương Lao động hạng Nhất-Nhì-Ba, Huân chương Độc lập hạng Nhất-Nhì-Ba, Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, Cờ thi đua của Chính Phủ và nhiều giải thưởng như: Danh hiệu Sao Vàng Đất Việt và được tập đoàn Quốc tế SGS của Thụy Sĩ chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

9001:2015.

❖ Thiết bị đo điện

Sản phẩm thiết bị đo điện thương hiệu GELEX- EMIC được chế tạo bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị điện. Các sản phẩm công tơ điện 1 pha, 3 pha loại cơ của EMIC đã nổi tiếng trên thị trường với hàng triệu công tơ được lắp đặt trên lưới điện Việt Nam (chiếm khoảng 95% thị phần công tơ cơ).

Năm 2015, ngành hàng thiết bị đo điện bắt đầu chịu áp lực mạnh từ sự sụt giảm nghiêm trọng đơn hàng về các loại công tơ cơ do ngành điện bắt đầu chấm dứt việc sử dụng công tơ cơ trên lưới điện để chuyển sang công tơ điện tử thông minh. Bất kịp xu thế đó, GELEX EMIC đã tập trung phát triển các sản phẩm công tơ điện tử thông minh; và bước đầu thành công trong việc giới thiệu sản phẩm công tơ điện tử, chứng minh năng lực sản xuất cũng như năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Lĩnh vực hạ tầng

Các công ty sản xuất điện đang hoạt động và đang đầu tư dù nằm ở quy mô nhỏ và vừa, nhưng có những đóng góp nhất định trong vấn đề an ninh năng lượng, đồng thời mang lại dòng tiền đều và ổn định cho Tổng Công ty.

Lĩnh vực logistic

Hiện nay, trên thị trường có khoảng 1.000 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa trong đó có khoảng 20 công ty liên doanh với nước ngoài. Hệ thống SOTRANS chủ trương tập trung nâng cao chất lượng và dịch vụ, duy trì vị thế nhất định trên thị trường dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa. Chính vì vậy mặc dù trong giai đoạn khủng hoảng nhưng SOTRANS vẫn phát triển và duy trì được mức lợi nhuận ổn định trong khi nhiều công ty đã không duy trì được hoạt động kinh doanh.

- Đối với dịch vụ vận tải hàng không: Hệ thống SOTRANS phát triển mạnh trong những năm vừa qua.
- Đối với dịch vụ vận tải đường biển: SOTRANS cạnh tranh trực tiếp với các công ty có tên tuổi như Vinalink, Transimex, Gemadept, Safi... và trong nhiều năm liền, SOTRANS được đánh giá là một trong các doanh nghiệp hàng đầu của ngành. Đặc biệt, trong những năm gần đây, SOTRANS đã tạo được thế đứng vững trong dịch vụ vận tải đường biển đi các khu vực Châu Âu và Mỹ.
- Đối với dịch vụ giao nhận vận tải và khai thác kho bãi: Đây là dịch vụ cốt lõi mà SOTRANS đã định hướng khai thác và phát triển thành dịch vụ chính từ trước đến nay. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư thêm vào kho bãi, mở rộng chuỗi dịch vụ logistics. Đặc biệt SOTRANS đầu tư trang thiết bị, tổ chức Cảng thông quan nội địa – ICD SOTRANS với diện tích hơn 9 ha tại khu vực Thủ Đức để khẳng định vị thế của mình trong việc cung cấp các dịch vụ ICD và tiếp tục hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ.
- Hệ thống SOTRANS hiện đang dẫn đầu trong việc tiếp nhận hàng hóa nhập khẩu với uy tín lớn trên thị trường trong lĩnh vực hàng xá, hàng rời.
- Vietransimex – Công ty con của SOTRANS là doanh nghiệp hàng đầu tại khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực vận tải siêu trường, siêu trọng với nhiều dự án vận chuyển đã được thực hiện.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Lĩnh vực bất động sản

GELEX sở hữu các dự án bất động sản ở các vị trí đắc địa tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty thực hiện liên doanh liên kết với các đối tác có kinh nghiệm trong nghề để thực hiện phát triển các dự án này.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Lĩnh vực công nghiệp

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và đáp ứng 60 – 70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện và các hệ thống ghi đếm – giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất, tập trung sản xuất các loại dây – cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm...

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

Lĩnh vực hạ tầng

Nước sạch và điện là hai nguồn năng lượng thiết yếu đối với hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt của người dân. Khi nền kinh tế phát triển thì nhu cầu đối với hai mặt hàng này ngày càng cao.

Theo báo cáo của Bộ Y tế, tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch mới đạt khoảng 80% và tỷ lệ này ở nông thôn là 42%. Tại đô thị, lượng nước sử dụng trung bình chỉ đạt 80 – 90 lít/người/ngày đêm, trong khi con số này ở các nước phát triển khoảng 250 – 300 lít. Tình trạng thiếu nước sạch hàng năm ảnh hưởng tới ít nhất 1 triệu người Việt Nam. Vì vậy việc đầu tư vào ngành nước và xã hội hóa ngành nước ở Việt Nam hiện nay rất bức thiết.

Trong vòng 10 năm qua, tiêu thụ điện tại Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ. Sản lượng điện thương phẩm năm 2018 đạt 192,36 tỷ kWh, gấp 2 lần so với năm 2010. Nhu cầu tiêu thụ điện hàng năm của Việt Nam tăng trưởng ở mức trên 10%/năm. Sự tăng trưởng điện mạnh mẽ này đến từ lĩnh vực công nghiệp và xây dựng khi nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Việc nhu cầu điện tăng cao khiến cho ngành điện Việt Nam luôn phải căng sức bổ sung thêm nguồn cung mới đảm bảo được an ninh năng lượng. Mặc dù công suất lắp đặt điện của Việt Nam tăng mạnh trong những năm gần đây khiến cho công suất phụ tải đỉnh/ công suất đặt giảm dần nhưng tình trạng thiếu điện vẫn còn tiếp tục diễn ra. Hàng năm Việt Nam vẫn còn phải nhập khẩu điện từ Lào và Trung Quốc để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện trong mùa khô.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Theo quy hoạch điện VII điều chỉnh, sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam ước tính đạt khoảng 235 – 245 kWh vào năm 2020, khoảng 352 – 379 kWh vào năm 2025 và tăng mạnh vào năm 2030, khoảng 506 – 559 kWh. Tốc độ tăng trưởng tiêu thụ điện ước tính giai đoạn 2020 – 2025 là 8,4% và giai đoạn 2025 – 2030 là 7,5%. Từ năm 2021 sẽ diễn ra tình trạng thiếu hụt điện nghiêm trọng (2021 là 3,7 tỷ kWh, 2022 là 10 tỷ kWh, 2023 là 12 tỷ kWh)

Lĩnh vực logistic

Hoạt động điều phối logistics

Hoạt động điều phối logistics có rào cản gia nhập vào thị trường nội địa thấp nhất. Hiện tại, 80% thị trường điều phối logistics thuộc về các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Mặt khác, từ năm 2014, các công ty nước ngoài có thể thành lập pháp nhân có 100% vốn nước ngoài thì sự gia nhập ngành càng dễ dàng hơn. Sự tham gia càng nhiều các công ty nước ngoài càng làm xu hướng phát triển hoạt động điều phối logistics khá gần với xu hướng thế giới. Các xu hướng phát triển chính gồm:

- Sự phát triển của các công ty lớn trong ngành hàng tiêu dùng nhanh, bán lẻ tại Việt Nam như Unilever, P&G, Masan, Thế giới di động,... làm gia tăng nhu cầu lưu trữ và quản lý thông tin hàng tồn kho trong chuỗi cung ứng. Để phát huy lợi thế cạnh tranh và tập trung vào hoạt động cốt lõi, các công ty sẽ gia tăng mức độ thuê ngoài logistics (Outsourcing Logistics). Lúc này, tốc độ phát triển ngành sẽ càng liên quan mật thiết đến tăng trưởng kinh tế và ngược lại cũng làm động lực phát triển kinh tế.
- Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh toàn cầu hóa, gia nhập vào các hiệp định tự do thương mại. Giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam dự báo sẽ tăng trưởng bình quân 5.5% - 6.0%/năm theo World Bank và HSBC. Việc tăng trưởng xuất nhập khẩu làm gia tăng dòng luân chuyển hàng hóa nội địa lẫn quốc tế tại Việt Nam.
- Mô hình thương mại điện tử đang dần phát triển tại Việt Nam với các công ty như Tiki, Thế giới di động, Vinabook, Lazada, Shopee,... đòi hỏi một trình độ lưu trữ và quản lý thông tin hàng hóa ở mức độ nhanh chóng và chính xác. Các hoạt động logistics tạo ra giá trị gia tăng trong mô hình này là dịch vụ xử lý hoàn chỉnh đơn hàng (Order Fulfillment) và ứng dụng thuật toán dự phóng nhu cầu hàng hóa. Đây là mức độ phát triển cao của hoạt động điều phối logistics mà các công ty Việt Nam chưa có khả năng cung cấp. Phần lớn thị trường nằm trong tay các đối thủ nước ngoài có kinh nghiệm như DHL Logistics, FedEx,...
- Xu hướng các công ty hoạt động điều phối logistics trong ngành muốn phát triển nhanh theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói, cần phải mở rộng hoạt động M&A các công ty cùng ngành với tận dụng lợi thế cạnh tranh khác nhau. Đồng thời, gia tăng quy mô nhanh chóng để tăng sức cạnh tranh với các công ty nước ngoài.

Ngành vận tải đường biển:

Lưu thông container đến và đi từ các phần khác của châu Á dự kiến sẽ tăng trưởng là cơ hội tốt để ngành dịch vụ vận tải quốc tế phát triển. Các tuyến Mỹ và châu Á là các tuyến Sotrans đang khai thác hiệu quả. Hiện nay, SOTRANS đang tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống đại lý trên toàn thế giới. Việc tìm kiếm và phát triển các đại lý có uy tín trên thế giới để hình thành một hệ thống mạnh tập trung tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Châu Âu và Đông Nam Á sẽ giúp cho SOTRANS ngày càng phát triển mạnh mẽ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Ngành vận tải hàng không:

Về lĩnh vực hàng không, Việt Nam đã ký kết và gia nhập hơn 80 điều ước quốc tế trong lĩnh vực hàng không. Hiện có 53 hãng hàng không nước ngoài thuộc 25 quốc gia đang khai thác đến Việt Nam. Các hãng hàng không Việt Nam đang khai thác 56 đường bay quốc tế đến 17 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Do đó triển vọng phát triển của ngành vận tải hàng không sẽ rất lớn. Tuy vận tải hàng không chỉ chiếm thị phần khiêm tốn (chưa tới 1%) trong tổng lượng vận chuyển hàng hóa của Việt Nam, nhưng lại chiếm tới 25% giá trị kim ngạch xuất khẩu. Theo số liệu của Hiệp hội Vận tải Hàng không quốc tế (IATA), trong giai đoạn 2013-2017, vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường hàng không của Việt Nam đứng thứ 7 thế giới về tốc độ tăng trưởng với con số 6,6%/năm.

Hiện SOTRANS đang làm đại lý vận chuyển cho hầu hết các hãng hàng không lớn và có sản lượng hàng hoá thông qua Vietnam Airlines trong top 5 các doanh nghiệp sản lượng cao, đây là hãng hàng không lớn nhất và chiếm thị phần cao nhất tại Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh đó, ngành vận tải hàng không Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức do khủng hoảng kinh tế thế giới chưa được khôi phục hoàn toàn ở các thị trường lớn như Mỹ, EU; giá xăng dầu dao động ở biên độ lớn; thị trường còn phụ thuộc theo mùa ... Số liệu của IATA cho biết đến nay đã có 58 hãng hàng không vận chuyển hàng hóa ở Việt Nam, sự tăng trưởng này đặt ra yêu cầu các sân bay phải liên tục đầu tư và phát triển để đáp ứng được nhu cầu thực tế. Hiện tại và sắp tới, việc thiếu nhân sự trong ngành hàng không cũng là một trong những thách thức lớn cho ngành vận tải hàng không Việt Nam.

Ngành kinh doanh kho bãi:

Kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng tốt với GDP năm 2019 cao hơn dự báo là một tín hiệu tích cực đối với lĩnh vực kho vận. Ngoài ra, việc ký kết các hiệp định thương mại sẽ thúc đẩy hoạt động ngoại thương của Việt Nam, đồng thời thu hút dòng vốn FDI đổ vào các lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu. Xu hướng này sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải và thuê kho bãi cũng như sản lượng hàng hóa thông qua cảng. Nhu cầu về kho bãi trong thời gian tới sẽ phát triển nhất là các dịch vụ về kho cao cấp để đáp ứng nhu cầu phân phối hàng hoá. Trong ngành kinh doanh kho bãi thì Sotrans là doanh nghiệp có kinh nghiệm về kinh doanh kho bãi nên việc đầu tư đáp ứng nhu cầu thị trường là triển vọng kinh doanh tốt trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động kinh doanh của các công ty kho bãi và khai thác cảng các năm qua nhìn chung khá ổn định và có tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu trung bình hàng năm đều trên 15%.

Lĩnh vực Bất động sản

Thị trường bất động sản đã có tín hiệu hồi phục tích cực về thanh khoản và giá đã có xu hướng gia tăng ở các phân khúc. Trong lĩnh vực BĐS, số vốn đầu tư vào kinh doanh BĐS cũng tăng lên đáng kể so với những năm trước đó. Có thể thấy thị trường BĐS Việt Nam có những bước phát triển mạnh hơn, mang tính chuyên nghiệp nhiều hơn các năm trước. Hai phân khúc phát triển khá mạnh là phân khúc nhà ở và phân khúc du lịch, nghỉ dưỡng. Tất nhiên, những bước phát triển này chưa gây nên sốt giá trên toàn thị trường. Việc tăng giá BĐS nhà ở vẫn ở mức tăng nhẹ, phụ thuộc chủ yếu vào vị trí của dự án, chưa tạo thành xu hướng rộng khắp trên toàn thị trường và có gia tốc theo thời gian các năm tới, thị trường bất động sản được kỳ vọng phát triển tích cực hơn nhờ có các chính sách vĩ mô mang tính hỗ trợ từ phía Chính phủ. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm phổi cấp COVID 19, nhiều phân khúc Bất động sản cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Phân khúc nghỉ dưỡng, du lịch

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

và mặt bằng cho thuê là hai phân khúc chịu ảnh hưởng trực tiếp và trước tiên. Các phân khúc khác trong thị trường BĐS cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Với chiến lược phát triển thành công ty holdings - đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng, logistics, bất động sản, GELEX đã nâng tầm thương hiệu doanh nghiệp không chỉ là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị điện mà còn tham vọng trở thành công ty mẹ nắm giữ hàng loạt các công ty con hàng đầu trong những lĩnh vực mà GELEX tham gia.

Lĩnh vực công nghiệp

Với định hướng phát triển, bám sát mục tiêu phát triển các ngành kinh tế quốc dân, đặc biệt ngành năng lượng, dựa trên lợi thế hiện có của Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam để đưa Tổng Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu Việt Nam và khu vực, GELEX và các công ty thành viên tập trung đầu tư mở rộng sản xuất để phát triển thiết bị đo điện phục vụ Dự án lưới điện thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang tiếp tục triển khai, tập trung đầu tư công nghệ, thiết bị công nghệ nhằm sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng như máy biến áp siêu giảm tổn thất, động cơ điện hiệu suất cao... gắn với chương trình tiết kiệm năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường, tập trung đầu tư phát triển thủy điện, năng lượng tái tạo như điện gió, năng lượng mặt trời, lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch.

Định hướng của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước về tiết kiệm năng lượng quốc gia, môi trường...

Lĩnh vực hạ tầng

Nước sạch và điện là hai nguồn năng lượng thiết yếu đối với hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt của người dân. Khi nền kinh tế phát triển thì nhu cầu đối với hai mặt hàng này ngày càng cao.

Là một đất nước đang phát triển mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm từ 6 – 7%, Việt Nam đang là điểm đến của các tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới. Việc thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư cùng với quy mô dân số lớn cũng đặt ra áp lực về việc cung cấp nước sạch và yêu cầu về điện cho sự phát triển kinh tế.

Định hướng của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trong việc đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng (điện và sản xuất, phân phối nước sạch) được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước.

Lĩnh vực logistic

Trong giai đoạn 5 năm tới Công ty con trong lĩnh vực logistic – Hệ thống SOTRANS sẽ tập trung phát triển hệ thống kho và giao nhận tại các khu vực có qui hoạch Cảng biển theo Chiến lược Quy hoạch phát triển Cảng biển đến năm 2020 và định hướng đến 2030. Đặc biệt là Hệ thống Cảng biển nhóm 5 thuộc khu vực Đông Nam Bộ bao gồm: TP. HCM (Cát Lái, Hiệp Phước), Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu (Cái Mép - Thị Vải), Long An, Tiền Giang và tập trung vào

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

các khu vực trung tâm các khu Công nghiệp như: TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng, Bắc Ninh, Đà Nẵng... Sotrans sẽ tập trung phát triển hệ thống kho dựa theo qui hoạch của Chính phủ và là hệ thống hậu cần hiệu quả cho hoạt động của các cụm cảng nêu trên. Trong đó Sotrans sẽ phát triển tập trung vào hệ thống 3 nhóm Cảng chính bao gồm Cảng Cái Mép, Cảng TP. HCM và Cảng Đồng Nai để trở thành đơn vị hậu cần quan trọng trong chuỗi vận chuyển tại khu vực này. Các định hướng phát triển của Sotrans dựa trên nền tảng chính sách và qui hoạch của chính phủ để phù hợp với sự phát triển quốc gia, nhu cầu khách hàng cũng như đáp ứng nguồn hàng quốc tế.

Lĩnh vực bất động sản:

Các dự án của Tổng Công ty sẽ được tính toán phát triển phù hợp với quy hoạch của nhà nước và nhu cầu của thị trường, để đảm bảo mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng cũng như cho các cổ đông của Tổng Công ty.

6. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty

a. Thuận lợi

Đối với lĩnh vực công nghiệp:

- Qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, trong lĩnh vực thiết bị điện, thương hiệu GELEX và các thương hiệu của từng ngành hàng đã và đang khẳng định và củng cố vị thế vững chắc của mình so với các doanh nghiệp khác trong ngành, nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của người tiêu dùng, đối tác cũng như các nhà đầu tư. Thị phần được giữ vững, quan hệ với các đối tác bạn hàng được giữ vững.
- Nhờ việc tái cấu trúc, năng lực sản xuất chung của toàn Tổng Công ty ngày càng tăng. Các sản phẩm có thể cung cấp trong lĩnh vực thiết bị điện ngày càng phong phú, và có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng;

Đối với lĩnh vực hạ tầng: Tuy mới tham gia vào lĩnh vực này nhưng dự án điện do GELEX tham gia có hiệu quả hoạt động tốt, đóng góp vào kết quả hoạt động chung của toàn Tổng Công ty.

Đối với lĩnh vực logistic:

- Tình hình kinh tế hồi phục giúp cho nhu cầu đối với hoạt động logistics tăng lên;
- Chuỗi dịch vụ khép kín của Hệ thống SOTRANS cũng như hệ thống kho bãi rộng lớn, cầu cảng tại các vị trí chiến lược giúp phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng;
- Với bề dày hoạt động và kinh nghiệm lâu năm, Hệ thống SOTRANS đã giành được sự tín nhiệm của khách hàng.

Đối với lĩnh vực bất động sản:

- Tình hình vĩ mô ổn định, kinh tế có nhiều khởi sắc đã làm tăng nhu cầu thuê văn phòng của khách hàng
- Các dự án của Gelex đều ở vị trí đắc địa.

b. Khó khăn

Đối với lĩnh vực công nghiệp:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Giá cả vật tư cho sản xuất diễn biến phức tạp, giá kim loại biến động khó lường khiến cho hoạt động của các công ty con trong lĩnh vực thiết bị điện cần phải duy trì chính sách tồn kho hợp lý để giảm thiểu những rủi ro liên quan đến nguyên vật liệu đầu vào và hàng tồn kho.
- Mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Tình hình hàng giả, hàng nhái có nhiều diễn biến phức tạp;

Đối với lĩnh vực hạ tầng: sự ảnh hưởng của yếu tố thời tiết sẽ làm ảnh hưởng đến sản lượng phát điện của dự án thủy điện đã phát và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của các dự án điện đang trong giai đoạn đầu tư. Việc hệ thống truyền tải điện quốc gia chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng đặt ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất điện.

Đối với lĩnh vực logistic:

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành đặc biệt là cạnh tranh về giá gây nhiều khó khăn trong hoạt động
- Các thay đổi trong chính sách của Nhà nước như cấm tải và hạn chế tải trọng trong vận chuyển đường bộ làm giá thành vận tải tăng cao, ảnh hưởng đến giá đầu vào của Hệ thống SOTRANS.

Đối với lĩnh vực bất động sản:

- Kinh tế có phục hồi nhưng còn chậm làm ảnh hưởng tới nhu cầu dịch vụ
- Nguồn cung tại các phân khúc khách sạn, căn hộ, văn phòng cho thuê, và mặt bằng bán lẻ gia tăng nhanh chóng tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh làm tăng sức ép cạnh tranh.

7. Chính sách đối với người lao động

a. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Tổng Công ty và các công ty con, vì vậy Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của GELEX trẻ, năng động, giàu lòng nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn tốt.

Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng số lao động trong Tổng Công ty là 91 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 30: Tình hình lao động trong Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<i>Theo trình độ</i>	91	100,00
Đại học và trên đại học	64	70,33
Cao đẳng, trung cấp	27	28,57
Công nhân, kỹ thuật, khác		
<i>Theo giới tính</i>	91	100,00

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Nữ	47	51,65
Nam	44	48,35

Nguồn: GELEX

b. Các chính sách đối với người lao động (đào tạo, lương thưởng, trợ cấp)

- Tổng Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng bậc, đào tạo sử dụng thiết bị mới cho công nhân trực tiếp sản xuất, nâng lương cho lao động gián tiếp, tổ chức đào tạo kỹ năng quản trị hiện đại cho cán bộ từ cấp phó phòng trở lên và một số nhân viên trẻ có năng lực phục vụ thiết thực cho công tác quản lý tại Tổng Công ty.
- Công tác tuyển dụng cũng được chú trọng, nâng cao chất lượng. Lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu có những đóng góp cho đơn vị.
- Chính sách đối với người lao động luôn tuân thủ theo Bộ luật lao động và các văn bản liên quan từ khâu tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chế độ làm việc, 08 giờ/ngày, chế độ nghỉ ngơi, thời gian nghỉ phép, lễ, nghỉ ốm, nghỉ thai sản...
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động áp dụng theo đơn giá tiền lương và Quy chế trả lương của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã được HĐQT phê duyệt. Việc thanh toán tiền lương cho người lao động được thực hiện đầy đủ, không nợ lương người lao động.
- Về các chế độ với người lao động, Tổng Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người lao động. Tổng Công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV, trang bị bảo hộ lao động...

8. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm qua như sau:

Bảng 31: Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức	Phê duyệt của ĐHQĐĐ
-----	------------------	---------------------

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

2016	10% (bằng tiền)	Nghị quyết số 19/TBĐVN/NQ-ĐHČĐ ngày 04/3/2016
2017	10% (bằng tiền)	Nghị quyết số 21/GELEX/NQ-ĐHČĐ ngày 25/4/2017
2018	10% (bằng tiền)	Nghị quyết số 08/GELEX/NQ-ĐHČĐ ngày 27/04/2018
2019	0%	Nghị quyết số 11/GELEX/NQ-ĐHČĐ ngày 19/04/2019

Nguồn: GELEX

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư trái phiếu phát hành riêng lẻ năm 2019 của Tổ Chức Phát Hành cần tham khảo thêm Bản công bố thông tin chi tiết tại thời điểm phát hành.

- 1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành:**

 - Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - Nghị định số 163/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 04/12/2018 về Phát hành Trái Phiếu doanh nghiệp;
 - Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và (các) Phụ lục đính kèm;
 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số/2020/GELEX/NQ-HĐQT ngày 16/06/2020 của Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020.
- 2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành Trái Phiếu của doanh nghiệp:**

 - Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: từ năm 2010 đến nay.
 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau: Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ và hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính kiểm toán nêu trên. Theo đó, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành năm 2019 là **852.466.670.743 đồng**;
 - Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua Trái Phiếu của đợt phát hành: Dưới 100 Nhà đầu tư không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết Hội đồng quản trị số/2020/GELEX/NQ-HĐQT ngày 16/06/2020 của Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020;
 - Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu: Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản trái phiếu đến hạn theo đúng quy định;
 - Hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu giữa Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.
- 3. Mục đích của đợt phát hành Trái Phiếu:**

Tăng quy mô vốn hoạt động để phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành
- 4. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành:**

100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
- 5. Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu:**

 - 5.1. Kỳ hạn Trái Phiếu:**

36 tháng kể từ ngày phát hành

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- 5.2. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu
- 5.3. **Loại hình Trái Phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản bảo đảm
- 5.4. **Hình thức Trái Phiếu:** Bút toán ghi sổ
- 5.5. **Lãi suất danh nghĩa dự kiến:** Cố định 10%/năm
Kỳ trả lãi Trái Phiếu: 6 tháng/lần, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi tiếp theo
6. **Ngày phát hành dự kiến:** Ngày 01 tháng 07 năm 2020
7. **Phương thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng và internet
8. **Các tổ chức tham gia đợt phát hành:**
- a. **Tổ Chức Tư Vấn, Đại lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán:** **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3972 4568 Fax: (024) 3972 4600
- b. **Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Đảm Bảo (dự kiến):** **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3972 4568 Fax: (024) 3972 4600
9. **Quyền của Nhà Đầu Tư sở hữu Trái Phiếu:**
- Được Tổ Chức Phát Hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.
 - Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng trái phiếu làm tài sản đảm bảo trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.
 - Được nhận gốc và lãi Trái phiếu khi Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực hiện xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo cho các nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi Trái Phiếu.
10. **Cam kết về Đảm Bảo:**
- Hình thức đảm bảo: Bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc của tổ chức/ cá nhân khác.
 - Tài sản bảo đảm dự kiến:
 1. 4.100.000 cổ phiếu CTCP Dây Cáp Điện Việt Nam (CAV) và các quyền phát sinh liên quan đến số cổ phần này;
 2. Trong vòng 6 tháng đầu kể từ Ngày Phát Hành: 14.000.000 cổ phiếu CTCP Thiết bị Điện (THI) và các quyền phát sinh liên quan đến số cổ phần này;
 3. Kể từ tháng thứ 7 kể từ ngày phát hành trái phiếu đợt đầu tiên: tối thiểu 4,2% cổ phần Tổng Công ty Viglacera (VGC) và các quyền phát sinh liên quan đến số cổ phần này.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Việc thế chấp và quản lý Tài sản bảo đảm được thực hiện theo các nguyên tắc và thỏa thuận với Người sở hữu trái phiếu và đại lý quản lý Tài sản bảo đảm.
- 11. Mua lại Trái Phiếu trước hạn**
 - Sau 18 tháng kể từ ngày phát hành, TCPH được quyền mua lại trước hạn trái phiếu với các điều kiện sau:
 - (i) Thông báo trước cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc mua lại trái phiếu trước ít nhất 01 tháng;
 - (ii) Giá mua lại được xác định bằng mệnh giá trái phiếu cộng (“+”) lãi cộng dồn chưa thanh toán tính trên phần mệnh giá mua lại.
 - Trường hợp TCPH mua lại trái phiếu trước hạn trước 18 tháng kể từ ngày phát hành hoặc TCPH phải mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, TCPH phải trả phí phạt trả nợ trước hạn là 1%/giá trị mệnh giá trái phiếu đang lưu hành được mua lại.
- 12. Cam kết của Tổ Chức Phát Hành**
 - Thứ Tự Thanh Toán:
Trái Phiếu xác lập và sẽ xác lập tại mọi thời điểm, kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc mua lại Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện, được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Tại mọi thời điểm các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán cao hơn các Trái Phiếu khác còn lại vì bất kỳ lý do nào, và tối thiểu ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ nợ khác có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp vào thời điểm hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành, trừ các trường hợp được ưu tiên thanh toán theo các quy định của pháp luật Việt Nam.
 - Đáp Ứng Quy Định Phát Hành Trái Phiếu:
Tổ Chức Phát Hành cam kết và khẳng định đáp ứng đầy đủ các quy định của Nghị Định 163 để phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về đảm bảo an toàn trong hoạt động đối với các ngành nghề kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại pháp luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.
 - Cung Cấp Báo Cáo Tài Chính:
 - (i) Tổ Chức Phát Hành cam kết gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu được yêu cầu):
 - + Bản sao có xác nhận Báo Cáo Tài Chính thường niên đã kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính tương ứng;
 - + Cung cấp Báo Cáo Tài Chính nhanh tóm tắt cho Người Sở Hữu Trái Phiếu định kỳ 06 tháng/lần của Tổ Chức Phát Hành trong thời gian 60 (sáu mươi) ngày sau thời điểm kết thúc mỗi kỳ.
 - (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể nhận bản sao các Báo Cáo Tài Chính nêu trên tại địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành.
 - Trả nợ và Tài Khoản Trả Nợ:
 - (i) Tổ Chức Phát Hành sẽ mở tài khoản trả nợ Trái Phiếu (“Tài Khoản Trái Phiếu”) tại Đại Lý Thanh Toán.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- (ii) Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ duy trì số dư tiền Đồng trong Tài Khoản Trái Phiếu như sau:
 - + Chậm nhất 01 (một) Ngày Làm Việc trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, số dư trong Tài Khoản Trái Phiếu ít nhất bằng 100% (một trăm phần trăm) số tiền lãi đến hạn và phải thanh toán vào Ngày Thanh Toán Lãi đó; và
 - + Chậm nhất 01 (một) Ngày Làm Việc trước Ngày Đáo Hạn, Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc chậm nhất là 1 (một) Ngày Làm Việc Trước Ngày Mua Lại Bắt Buộc (tùy trường hợp áp dụng) số dư trong Tài Khoản Trái Phiếu ít nhất bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền gốc và lãi Trái Phiếu đến hạn và phải thanh toán vào Ngày Đáo Hạn, Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Mua Lại Bắt Buộc tương ứng
 - Các cam kết khác được quy định cụ thể tại Bản công bố thông tin chi tiết tại thời điểm phát hành trái phiếu.
- 13. Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu:

Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được dùng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho Nhà Đầu Tư

- Kỳ trả lãi trái phiếu: Tiền lãi của các Kỳ Trả Lãi Trái Phiếu được trả định kỳ 6 tháng vào các Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền lãi được tính trên cơ sở số ngày thực tế của kỳ trả lãi đó và một năm có 365 ngày.
- Ngày Thanh Toán Lãi trái phiếu: Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 6 tháng kể từ Ngày Phát Hành. Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Trả Lãi tiếp là ngày tròn 6 tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó và/hoặc Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/ hoặc ngày nghỉ đó.
- Phương thức (ký) thanh toán gốc trái phiếu: Trừ khi Trái Phiếu thanh toán trước hạn (mua lại định kỳ, mua lại theo thỏa thuận, mua lại bắt buộc...), tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán 01 lần vào Ngày Đáo Hạn.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu.

IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3972 6245/6

Fax: (024) 3972 6282

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3972 4568

Fax: (024) 3972 4600

Đại LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3972 4568

Fax: (024) 3972 4600

TỔ CHỨC ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐẢM BẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Điện thoại: (024) 3972 4568

Fax: (024) 3972 4600

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

V. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Trái Phiếu, các Nhà Đầu Tư phải cân nhắc cẩn thận các yếu tố rủi ro nêu dưới đây cùng các vấn đề khác trong Bản Công Bố Thông Tin này. Việc một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và/hoặc tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề cần quan tâm và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu. Một số nhân tố rủi ro có thể xảy ra hoặc có thể không xảy ra. Tổ Chức Phát Hành không đưa ra khả năng cụ thể về việc xảy ra bất cứ nhân tố rủi ro nào.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành có thể chịu các rủi ro hệ thống từ nền kinh tế và chính sách pháp luật

a. Rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Rủi ro về cạnh tranh

Năm 2019 và những năm sắp tới là thời kỳ Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước trong đó có GELEX phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của quá trình hội nhập cả về chất lượng và giá bán, cạnh tranh công bằng và cả cạnh tranh chưa công bằng, cạnh tranh với hàng nội địa và cả hàng hóa nhập từ Trung Quốc và nước ngoài.

Đối với lĩnh vực công nghiệp, với đặc thù của sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ liên tục phát triển đòi hỏi nhà sản xuất phải hết sức nhanh nhạy và linh hoạt, chủ động, cập nhật thông tin, kịp thời thay đổi thiết kế, tính năng sản phẩm phù hợp.

Đối với lĩnh vực hạ tầng (cung cấp điện và nước), việc cạnh tranh trong lĩnh vực này tương đối gay gắt, tuy nhiên với các hợp đồng tiêu thụ đã được ký kết với các khách hàng lớn đã giúp đảm bảo cho sự ổn định trong hoạt động của lĩnh vực này.

Đối với lĩnh vực logistic, việc các công ty nước ngoài được tham gia vào lĩnh vực logistic khiến cạnh tranh ngày một gay gắt, nhưng cũng là cơ sở để các công ty trong nước nâng cao chất lượng dịch vụ. Riêng đối với các công ty con hoạt động trong lĩnh vực logistic của GELEX có lợi thế về mặt bằng kho bãi ở các vị trí thuận tiện. Đây là lợi thế cạnh tranh mà các công ty nước ngoài không thể có tại thị trường Việt Nam.

Đối với lĩnh vực bất động sản, các rủi ro thường xảy ra đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản bao gồm:

- Thay đổi bất lợi về tình hình chính trị hoặc kinh tế
- Ảnh hưởng mang tính chu kỳ của các điều kiện kinh tế thị trường (quan hệ cung cầu trong lĩnh vực bất động sản)
- Khách mua bất động sản vi phạm cam kết đối với Doanh nghiệp
- Các thay đổi của thị trường vốn có thể gây khó khăn cho việc tìm nguồn vốn tài trợ cho việc phát triển các dự án bất động sản
- Thay đổi về giá dịch vụ (bao gồm giá cho thuê bất động sản) trên thị trường

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Cạnh tranh giữa các chủ đầu tư bất động sản về khách thuê

Để hạn chế các rủi ro này, GELEX chủ động tìm hiểu rõ nhu cầu của thị trường bất động sản, để đưa ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, chuẩn bị kỹ về các nguồn vốn phát triển dự án, đảm bảo đưa ra dự án có lợi nhất.

Đối với lĩnh vực đầu tư, việc cạnh tranh để tìm được cơ hội đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty không dễ dàng, do đó, Tổng Công ty thành lập riêng Ban đầu tư – dự án để tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng đồng thời có chiến lược tiếp cận nhanh chóng để đưa ra quyết định đầu tư.

b. Rủi ro về yếu tố đầu vào

Đối với lĩnh vực công nghiệp, các loại vật liệu chính là đồng, tôn tấm, thép, ... Nguồn nguyên vật liệu sử dụng được mua từ các công ty cung ứng trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài. Trong thực tế, những năm qua, giá các loại nguyên vật liệu này tại thị trường trong nước và thế giới biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên.

Để đối phó với vấn đề này Tổng Công ty đã luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chặt chẽ kế hoạch mua sắm vật tư gắn liền với quản lý định mức sản xuất, tổ chức mua sắm vật tư tập trung tại Tổng Công ty nhằm tận dụng lợi thế về mặt nguồn vốn, đàm phán thương mại, từ đó giảm thiểu các rủi ro liên quan đến biến động giá nguyên vật liệu.

Đối với lĩnh vực hạ tầng, một trong những lĩnh vực đầu tư trọng tâm của GELEX là đầu tư vào thủy điện. Lĩnh vực thủy điện luôn chịu ảnh hưởng của thời tiết, điều kiện tự nhiên. Việc thời tiết khô hạn sẽ ảnh hưởng đến công suất phát điện của nhà máy thủy điện nhưng lại thuận lợi cho việc xây dựng dự án. Để giảm thiểu rủi ro về biến đổi thời tiết, các nhà máy thủy điện chủ động thực hiện tích nước trong hồ chứa để đảm bảo duy trì phát điện trong mùa khô. Cùng với đó, hiện nay, GELEX đang tập trung phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió. Tổng Công ty cũng góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia vừa tham gia trực tiếp và gián tiếp vào quá trình chống biến đổi khí hậu toàn cầu.

Đối với lĩnh vực logistic, các công ty con phải đối mặt với các rủi ro về thay đổi nhiên liệu đầu vào. Trong thời gian gần đây, giá nhiên liệu đầu vào liên tục giảm – là điều kiện thuận lợi cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực logistic. Tuy nhiên, các công ty con luôn phải chủ động tích trữ nhiên liệu để đảm bảo hoạt động liên tục của công ty và không bị động trong trường hợp nhiên liệu tăng giá.

Đối với lĩnh vực bất động sản, các yếu tố nguyên liệu đầu vào bao gồm gạch ngói xi măng sắt thép... Để hạn chế rủi ro biến động về giá của các nguyên vật liệu này, Tổng Công ty sẽ chủ động duy trì việc đặt hàng hợp lý theo tiến độ dự án để đảm bảo kế hoạch thi công.

2. Rủi ro liên quan đến báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập theo Hệ thống kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành (“VAS”). Không nên so sánh các báo cáo tài chính của Tổng Công ty với các báo cáo tài chính của các Tổng Công ty được lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà có thể quen thuộc hơn với các nhà đầu tư Trái Phiếu

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Các báo cáo tài chính của Tổng Công ty là một phần không thể tách rời của Bản Công Bố Thông Tin này, đã không được lập cho các đối tượng không quen thuộc các nguyên tắc, chuẩn mực, và thực hành kế toán của Việt Nam, và không được dự định để thể hiện tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc, chuẩn mực và thực hành kế toán được chấp thuận rộng rãi tại các quốc gia không phải Việt Nam. Do đó, không nên so sánh các báo cáo tài chính của Tổng Công ty với các báo cáo tài chính của các Tổng Công ty được lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà có thể quen thuộc hơn với các nhà đầu tư Trái Phiếu. Cụ thể, VAS không yêu cầu các Tổng Công ty kinh doanh bất động sản chỉ định Tổ Chức Định Giá tài sản độc lập để định giá tài sản theo thị trường hàng năm hoặc không yêu cầu ghi có bất kỳ khoản tăng giá nào, hoặc ghi nợ bất kỳ khoản giảm giá nào vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Kết quả hoạt động thực tế của Tổng Công ty có thể khác biệt so với việc công bố hoặc hàm ý bởi những tuyên bố có tính dự báo

Có những tuyên bố và những diễn giải tương tự trong Bản Công Bố Thông Tin này tạo thành "tuyên bố có tính dự báo" về kết quả hoạt động thực tế của Tổng Công ty. Các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự việc trong quá khứ, bao gồm các tuyên bố liên quan tới chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổng Công ty trong tương lai là các tuyên bố có tính dự báo. Các tuyên bố có tính dự báo (bao hàm việc biết hoặc không biết tới những rủi ro, tính không chắc chắn và các yếu tố khác (bao gồm sự thay đổi chính sách của Chính phủ) có thể là nguyên nhân làm cho các kết quả hoạt động, và thành tích thực tế của Tổng Công ty hoặc của ngành có thể sẽ rất khác so với các kết quả hoạt động được công bố hoặc hàm ý. Các tuyên bố có tính dự báo được đưa ra dựa trên nhiều giả thiết liên quan tới chiến lược hiện tại, tương lai và môi trường mà Tổng Công ty sẽ hoạt động trong tương lai. Thành tích thực tế của Tổng Công ty có thể khác so với tuyên bố có tính dự báo. Mặc dù kết quả hoạt động thực tế của Tổng Công ty có thể khác biệt so với những tuyên bố có tính dự báo, Tổng Công ty vẫn có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết với Người Sở hữu Trái Phiếu về mục đích và kế hoạch sử dụng vốn Trái Phiếu và việc thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu.

3. Rủi ro kinh tế vĩ mô Việt Nam

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

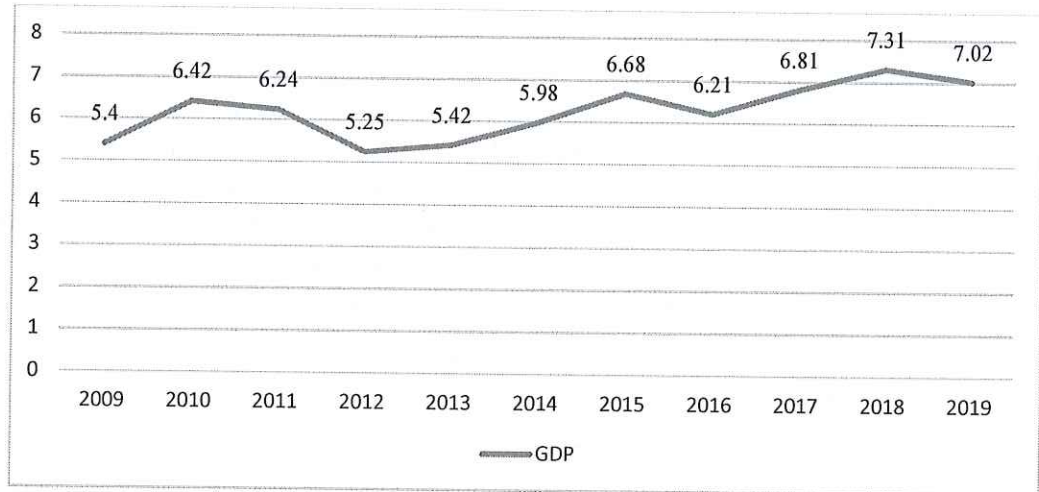
Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Bảng 32: Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong bối cảnh tình hình thế giới năm qua biến động phức tạp, kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 đã đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực nhờ sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước.

Nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, tăng trưởng GDP năm 2019 ước tính đạt 7,02% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%), vượt mục tiêu đề ra của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%, quy mô được mở rộng với chất lượng ngày càng được cải thiện. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Cung cầu hàng hóa trong nước bảo đảm, tiêu dùng tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao nhất giai đoạn 2016-2019. Công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành dịch vụ thị trường tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục mới, vượt mức 500 tỷ USD với giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay.

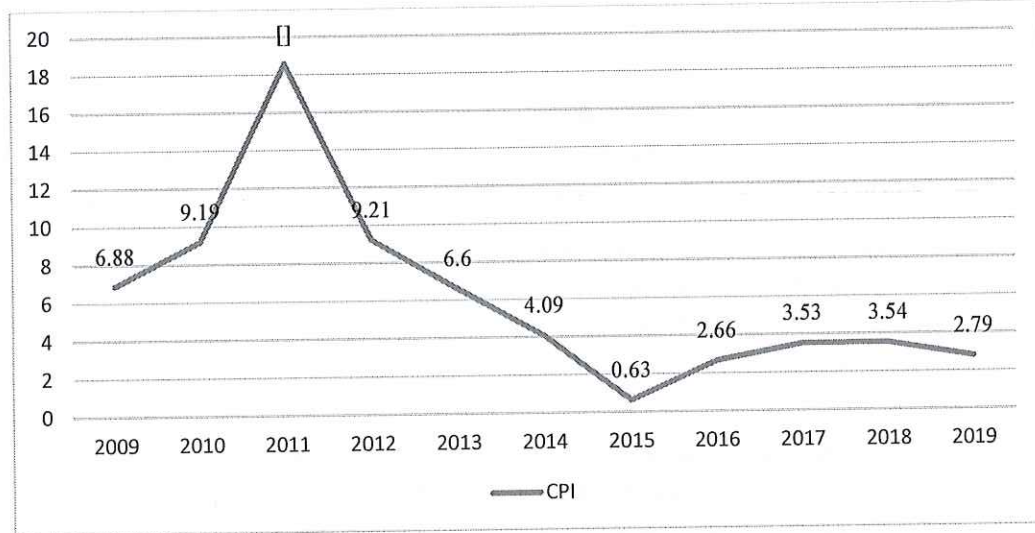
Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kiềm hãm được đà tăng của lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2010 – 2019 cụ thể như sau:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Bảng 33: Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lạm phát các năm trở lại đây cơ bản đã được kiểm soát, CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.

Lạm phát cơ bản tháng 1/2020 tăng 0,76% so với tháng 12/2019 và tăng 3,25% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù có các yếu tố bất ổn, lạm phát năm 2020 kỳ vọng được giữ ổn định do tăng trưởng toàn cầu kỳ vọng giảm khiến giá các nguyên liệu cơ bản thấp làm giảm yếu tố chi phí đẩy và chính sách tiền tệ thận trọng của NHNN đã được thực thi từ giữa năm 2018 khiến yếu tố cầu kéo không cao.

Lãi suất

Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định. Tính hết năm 2019, tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 13% giảm so với mức 14% của năm 2018. Lãi suất huy động bắt đầu có xu hướng giảm vào hai tuần cuối năm theo Quyết định số 2415 của Ngân hàng Nhà nước

Tính đến ngày 20/12/2019, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,1% so với cuối năm 2018 (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,3%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12,5% (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,5%).

Năm 2019, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất có hiệu lực từ ngày 19/11/2019. Nhiều ngân hàng thương mại đã đồng loạt công bố giảm lãi suất cho vay góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Hiện mặt bằng lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,2%-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6%-7,5%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Lãi suất ngắn và trung hạn liên tục suy giảm mạnh vào tuần thứ hai của tháng 01/2020. Hiện tượng này xảy ra chủ yếu do Thông tư 22 có hiệu lực từ 1/1/2020 quy định giới hạn tỷ lệ cho vay trên tổng vốn huy động (LDR) là 85% với tất cả các Ngân hàng thương mại (NHTM) thay vì phân biệt mức 80% với các NHTM cổ phần và 90% với các NHTM có vốn nhà nước như trước. Do đó, các NHTM như BIDV, VietinBank đang có tỷ lệ LDR trên 85% nên buộc phải dịch chuyển vốn sang kinh doanh trên liên ngân hàng nhiều hơn để đáp ứng quy định mới.

Như vậy, có thể thấy trong các tháng đầu năm 2020, mặc dù diễn biến dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp đã có ảnh hưởng tiêu cực đến nhịp độ tăng trưởng của một số lĩnh vực trong nền kinh tế. Để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn, Chính Phủ và Ngân hàng Nhà Nước cũng có những động thái tích cực trong việc giảm lãi suất vay vốn.

Là một trong những chủ thể hoạt động trong nền kinh tế, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, GELEX cũng có các khoản vay của tổ chức tín dụng, tổ chức, cá nhân khác. Chính vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh của GELEX cũng bị ảnh hưởng không nhỏ với những biến động liên quan đến lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá

Không chỉ ảnh hưởng đối với các tổ chức tín dụng, những biến động về tỷ giá trên thị trường ngoại hối cũng tác động không nhỏ đến các công ty xuất nhập khẩu.

Trong năm 2019, tỷ giá USD/VND khá ổn định, đánh dấu một năm điều hành tỷ giá thành công của Ngân hàng Nhà nước. Theo số liệu của NHNN, tỷ giá trung tâm ghi nhận ở mức 23.162 đồng/USD vào ngày 26/12/2019, trong khi hồi đầu năm ở mức 22.825 đồng/USD, đây là một diễn biến hết sức ổn định trong bối cảnh tỷ giá của các đồng tiền chính liên tục biến động mạnh. Trong khi đó, tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng trong năm cũng chỉ dao động trong biên độ tương đối hẹp và dao động quanh tỷ giá mua vào của NHNN, ở mức 23.200 đồng/USD và sau đó là 23.175 đồng/USD.

Trong cả năm 2019, tỷ giá gia tăng đáng kể nhất là vào tháng 5 và 6, khi đồng nhân dân tệ giảm mạnh kỷ lục trong bối cảnh thương chiến Mỹ - Trung leo thang căng thẳng. Trong những tháng còn lại, tỷ giá mua vào của các ngân hàng thương mại luôn ở mức ngang hoặc thấp hơn tỷ giá mua vào của NHNN là ở mức 23.200 đồng/USD.

Rủi ro tỷ giá phát sinh khi có sự biến động về tỷ giá ngoại hối trên thị trường đối với các khoản vay bằng ngoại tệ để mua hàng hóa hoặc những hoạt động xuất khẩu của hệ thống GELEX và các công ty con, công ty liên kết.

Bên cạnh đó, trong năm 2020, tỷ giá tiếp tục được điều hành theo cơ chế linh hoạt. Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, NHNN sẽ có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỷ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung cầu thị trường. Do vậy, những rủi ro về thị trường ngoại hối phần nào được hạn chế.

Nhờ chính sách mua bán linh hoạt cùng uy tín, mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước, Tổng Công ty xây dựng cơ chế thống nhất về việc ổn định giá cả với khách hàng, nhằm

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

giảm thiểu tác động của biến động tỷ giá, giá cả hàng hóa đến tình hình lợi nhuận, doanh thu của tất cả các bên, đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định đồng thời hạn chế được rủi ro cạnh tranh.

Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hiện tại, hoạt động của Tổng Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Chứng khoán và các văn bản luật, dưới luật liên quan khác. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Tổng Công ty liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Tổng Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

Rủi ro liên quan đến trái phiếu

Thứ tự ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ xếp sau các nghĩa vụ thanh toán cho các chủ nợ được đảm bảo khác của Tổng Công ty

Trong tương lai, Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu có thể bị giảm giá trị xuống dưới tổng nghĩa vụ được bảo đảm của Trái Phiếu. Trong trường hợp Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu bị giảm giá trị mà Tổng Công ty chưa kịp bổ sung Tài Sản Bảo Đảm, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ bị xếp hàng thanh toán ngang bằng với các chủ nợ không có bảo đảm và sau các chủ nợ được bảo đảm khác của Tổng Công ty tương ứng với phần giá trị giảm sút của Tài Sản Bảo Đảm so với tổng nghĩa vụ được bảo đảm.

Hạn chế của thị trường giao dịch Trái Phiếu thứ cấp

Theo nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc phát hành Trái Phiếu Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện ký gửi Trái Phiếu của mình tại một tổ chức được phép lưu giữ, bảo quản Trái Phiếu để giúp Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền đối với Trái Phiếu. Tuy nhiên việc lưu ký Trái Phiếu không đảm bảo tính thanh khoản cho Trái Phiếu, và thị trường Trái Phiếu thứ cấp có thể sẽ không phát triển. Trong trường hợp thị trường giao dịch Trái Phiếu thứ cấp phát triển, thì việc mua bán Trái Phiếu sẽ xảy ra theo trường hợp giá cao hơn hoặc giá thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều điều kiện trong đó bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của Tổng Công ty và thị trường của các chứng khoán tương tự.

DANH SÁCH CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Các Báo Cáo Tài Chính, Báo Cáo Tài Chính được kiểm toán

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**

TỔNG GIÁM ĐỐC ✖



NGUYỄN VĂN TUẤN



